

# Thông Công

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ

208



Tháng 2-2011 ❖ 4-2011

Tạp Chí Dưỡng Linh và Truyền Giảng  
Hội Thánh Tin Lành - Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ



**Chủ Nhiệm:**

*Mục sư Nguyễn Anh Tài*

**Chủ Bút:**

*Mục sư Nguyễn Đăng Minh*

**Thư Ký Tòa Soạn:**

*Bà Nguyễn Đăng Minh*

**Phát Hành:**

*Văn Phòng Giáo Hạt*

**Địa Chỉ Tòa Soạn:**

**Thông Công**

**P.O. Box 2468**

**Fullerton CA 92837**

**Điện Thoại: (714) 491-8007**

**Fax: (714) 491-8912**

**E-mail:**

**thongcong@vndistrict.org**

**Web Address:**

**http://www.vndistrict.org**

**Ngân Phiếu ủng hộ,**

**xin ghi:**

**“Vietnamese District”**

**và gửi về địa chỉ Tòa Soạn**

## TRONG SỐ NÀY

- 3 **Nhận Định**  
*Thông Công*
- 7 **Hành Trình Một Thế Kỳ (II)**  
*Mục sư Nguyễn Đăng Minh*
- 17 **Thánh Kinh Thần Học Viện**  
**Đấng Cứu Chuộc Tôi**  
**Vấn Sống**  
*Mục sư Nguyễn Anh Tài*
- 20 **Phụ Nữ Trong Kinh Thánh**  
*Minh Nguyễn*
- 28 **Thông Báo về Hội Đồng**  
**Giáo Hạt 36**
- 29 **Sinh Hoạt Giáo Hạt**
- 45 **Tiếng Hát Thiên Thu -thơ**  
*Hương Nam*
- 46 **Phát Thanh Nguồn Sống**  
*Ban Việt Ngữ FEBC*
- 50 **Điều Cần Hiến Tế** -*(truyện ngắn)*  
*Nguyễn Đình chuyển ngữ*
- 54 **Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu**  
*Tiến sĩ Paul B. Lâm*
- 61 **Lược Khảo**  
**Các Biến Cố Tận Thế**  
*Hà Huy Việt Biên Dịch*
- 68 **Giới Thiệu Sách Mới**
- 69 **Thư Độc Giả**
- 70 **Tin Tức Vui Buồn**



# Chúa Đã Sống Lại

**C**húa Giê-xu phục sinh từ phần mộ là giáo lý nền tảng của Cơ-đốc giáo. Sứ đồ Phao-lô khẳng định, “*Nếu Chúa Cứu Thế không sống lại thì sự giảng dạy của chúng tôi luống công, và đức tin anh em cũng vô ích*” (1 Cô-rinh-tô 15:14).

Hội thánh ban đầu khởi sự nhóm họp vào ngày thứ nhất trong tuần để cùng vui mừng ghi nhớ ngày Chúa phục sinh, vì vậy gọi là Chúa Nhật hay Ngày Của Chúa (the Lord’s Day). Về phương diện lịch sử, đây là bằng chứng thực tế nhất về biến cố phục sinh. Nếu Chúa không phục sinh thì cái chết của Chúa Giê-xu trên thập giá là cái chết bi thảm hơn hết của một người lành mà không biết rằng rồi ra có ai ngày nay còn nhắc đến hay không. Đây là điều chúng ta vẫn thường kinh nghiệm. Khi những nhân vật nổi tiếng thế giới qua đời, báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình loan tin, tường thuật, bình luận, người dân bàn tán... nhưng cuối cùng tất cả rồi cũng đều bị chôn vùi dưới lớp bụi thời gian. Khuyên hướng cố hữu của con người là muốn sống trong hiện tại, và sống với người sống, vì thế chẳng mấy chốc sau, mọi biến cố dù bi thảm đến đâu, mọi người lại trở về với cuộc sống thường nhật, và tất cả lại bị lãng quên như ngày tháng.



Tuy nhiên, sở dĩ thập tự giá của Chúa Giê-xu không bị quên lãng mà tiếp tục được rao giảng, chính vì Chúa đã phục sinh sau cái chết hiến tế trên Đồi Sọ. Con người hôm nay cần có Chúa phục sinh đồng hành mỗi ngày, làm nơi nương tựa và chỗ xẻ chia niềm vui nỗi buồn trong đời sống. Con người đang sống không cần và cũng không thể làm gì với một người đã chết!

Một học giả Kinh Thánh là William Barclay nhận định rằng, chính do sự phục sinh mà người ta biết đến thập tự giá. Chính vì đã sống lại từ cõi chết mà Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế. Chúng ta có thể nói rằng Hội Thánh đã có một quyết định chiến lược khi nhóm họp vào ngày thứ nhất là ngày Chúa phục sinh, để dùng làm ngày lễ hội mừng Chúa sống lại. Chính vì vậy mà thập tự giá của Chúa Cứu Thế không bị lãng quên! Barclay cho biết ngay từ rất sớm, khởi đầu thế kỷ thứ hai, và có thể từ cuối thế kỷ thứ nhất, đối với dân ngoại, Ngày Của Chúa đã thay thế ngày Sa-bát. Giáo phụ Ignatius nói rằng Cơ-đốc nhân không còn giữ ngày Sa-bát nữa, nhưng giữ ngày Chúa Nhật để ghi nhớ biến cố Chúa phục sinh.

Sách Công Vụ Các Sứ Đồ chương 15 ghi lại giáo hội nghị đầu tiên của Hội Thánh họp tại Giê-ru-sa-lem, giải quyết tranh chấp giáo lý giữa Phao-lô và Ba-na-ba với một nhóm Do Thái thuộc đảng Pha-ri-si chủ trương tin Chúa Giê-xu chưa đủ để được cứu rỗi, mà còn phải làm lễ cắt bì và tuân giữ lề luật Môi-se nữa (tất nhiên có cả việc giữ ngày Sa-bát). Sau khi bàn luận, Hội Đồng nghe Phi-e-rô trình bày, nghe Phao-lô và Ba-na-ba báo cáo về những việc kỳ diệu Chúa làm giữa các Hội Thánh dân ngoại, Gia-cơ đã đứng lên đúc kết cuộc luận bàn. Các sứ đồ quyết định viết thư căn dặn tín các Hội Thánh ngoài chủng tộc Do Thái bảo rằng, *“Ấy là Đức Thánh Linh và chúng ta đã đồng thuận rằng không gán gánh nặng nào khác cho anh em ngoài những điều cần dùng, tức là anh em phải kiêng ăn của cúng thần tượng, huyết, thú vật chết ngột, và chớ tà dâm”* (Công Vụ 15:28, 29).

Đây là những lời căn dặn quan trọng, vì là mạng lệnh của Đức Thánh Linh.

Là con cái Chúa, chúng ta sống mỗi ngày gần với sự chết cũng như sự phục sinh của Chúa hơn chúng ta nghĩ rất nhiều. Mỗi khi phạm tội, chúng ta cần sự tha thứ qua cái chết chuộc tội của Chúa Giê-xu. Tội lỗi hàng ngày không phải là chuyện nhỏ mà là chuyện

đại hình, khiến cho Chúa Cứu Thế phải nhận án chết. Chúng ta cũng thường xuyên cần sức sống phục sinh của Chúa để tương giao với Chúa hàng ngày và để đắc thắng cám dỗ. Không có sự sống phục sinh của Chúa, chúng ta không được biến đổi, bản chất cũ của con người sa đọa tiếp tục khống chế khiến chúng ta thất bại. Đó là lý do sứ đồ Phao-lô bảo “*Nếu Chúa Cứu Thế không sống lại thì sự giảng dạy của chúng tôi ra luống công và đức tin anh em cũng vô ích.*” Nếu không ý thức và không kinh nghiệm hai sự kiện nền tảng – sự chết và sự phục sinh của Chúa Cứu Thế, đức tin chúng ta không có cơ sở để trưởng thành.

Cuối năm 1982, phó Tổng Thống George Bush đại diện Hoa Kỳ đi dự tang lễ lãnh tụ Liên Bang Xô-Viết là Leonid Brezhnev. Ông vô cùng xúc động khi được chứng kiến sự phản kháng âm thầm của bà quả phụ Brezhnev trong tang lễ. Bà đứng yên bất động bên linh cửu suốt buổi lễ cho đến khi những người lính trong đội tang sự chuẩn bị đập nắp áo quan. Bà đã làm một cử chỉ vô cùng can đảm, một cử chỉ có thể coi là một hành động phản kháng nghiêm trọng nhất chưa từng xảy ra ở cấp bậc cao nhất trong chế độ cộng sản: bà cúi xuống làm dấu thánh giá trên ngực chồng. Giữa tang lễ, tại trung tâm quyền lực của một đế quốc vô thần, vợ của một người từng điều khiển guồng máy chính quyền vô thần đó, đã phát biểu lòng tin tôn giáo của mình bằng một dấu thánh giá, đã nói lên rằng chồng bà cũng chỉ là một tội nhân, cần ơn cứu chuộc của Chúa Giê-xu, Đấng đã hiến tế sự sống của Ngài trên thập giá.

Tuy nhiên, ngoài cách diễn dịch trên, chúng ta có thể hiểu thế nào về hành vi đó của bà quả phụ Brezhnev? Trước hết, dù ít hay nhiều, đây là hành vi bày tỏ lòng tin vào thập tự giá của Chúa Giê-xu. Trong nơi sâu thẳm của linh hồn, có thể cả hai ông bà đã từng có niềm tin đó, nhưng vì miệt mài trong uy quyền và sự nghiệp chính trị, họ đã từ lâu gạt đức tin qua một bên mãi cho đến ngày chung kết đời. Cử chỉ đơn sơ bày tỏ lòng tin vào Cơ-đốc giáo, trong một buổi lễ được cả thế giới chứng kiến, đã nói lên một nhu cầu căn bản hơn hết của con người. Một người dù trong lúc sinh tiền đầy quyền lực như Tổng Bí Thư Brezhnev, nhưng hoàn toàn bất lực trước số phận đời đời. Có lẽ bà mong rằng với dấu thánh giá đó, chồng bà sẽ được Đức Chúa Trời thương xót?

Nếu sự chết của Chúa Giê-xu thiết yếu cho sự chuộc tội như thế

nào thì sự phục sinh của Ngài cũng thiết yếu như thế cho sự sống của tín hữu trong hiện tại trên trần gian và cho cõi vĩnh hằng. Kinh Thánh khẳng định số phận tương lai của con người tùy thuộc vào sự phục sinh của Chúa Giê-xu. Đây cũng là sự kiện tách rời Cơ-đốc Giáo ra khỏi tất cả các tôn giáo khác, đã phân biệt Chúa Giê-xu với tất cả các giáo chủ khác. Người tin Chúa không tôn thờ một giáo chủ quá cố, nhưng tin thờ một Chúa hiện đang sống. Sự phục sinh của Chúa Giê-xu mà hiện nay cả thế giới kỷ niệm là một biến cố lịch sử được ký thuật chi tiết trong Kinh Thánh. Sự phục sinh của Chúa Giê-xu không chỉ là phép lạ minh chứng Ngài là Đức Chúa Trời, nhưng còn là bằng chứng về sự sống tương lai của con người. Thánh Phao-lô viết như sau.

*“Nhưng bây giờ Chúa Cứu Thế đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ. Vì bởi một người mà có sự chết, thì cũng bởi một người mà có sự sống lại của những kẻ chết. Như trong A-đam mọi người đều chết, thì cũng một lễ ấy trong Chúa Cứu Thế mọi người đều sẽ sống lại...”* (I Cô-rinh-tô 15:20-22)

Dù sống ở đâu, trong hoàn cảnh nào, mỗi người đều có thôi thúc hướng về tương lai, không chỉ là tương lai trên trần gian liên quan đến công danh, sự nghiệp, gia đạo... nhưng còn là tương lai xa hơn nữa ở bên kia thế giới. Tất cả mọi người sau khi chết sẽ đến một nơi dành riêng cho linh hồn, được phân chia làm hai nơi cách biệt, ở đó chờ ngày sống lại. Linh hồn người nghĩa được ở trong lạc viên, mà



chưa phải là thiên đàng; linh hồn kẻ ác và vô tín ở trong chốn hình khổ mà cũng chưa phải là hỏa ngục (cf. Lu-ca 16: 19-31). Đến ngày Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại những người tin Chúa đang sống trong lạc viên sẽ được ban cho thân xác mới, được cất lên không trung gặp Chúa trong một ngày đoàn viên vĩ đại. Tin Chúa là có Chúa sống trong đời này và trong cả cõi vĩnh hằng, nhưng nếu không tin Chúa, sẽ phải sống trong đôn đau và cô đơn tuyệt đối suốt cõi muôn đời.

*Thông Công*

# Hành Trình Một Thế Kỷ (phần 2)

Sáng Thế Ký 12: 1-9; 13: 14-18

*“Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu.”*

Hê-bơ-rơ 11: 8



**N**hư đã đề cập trong bài trước, Áp-ra-ham sống trong một nền văn minh tối cổ ở vùng Lưỡng Hà, trong khi đó ở đồng bằng sông Nile, các Pha-ra-ôn Ai-cập cũng đã cai trị vùng châu thổ này gần hai nghìn năm trước đó và các kim tự tháp vĩ đại cũng là các lăng tẩm vua chúa Ai-cập đã được xây dựng trước thời Áp-ra-ham nhiều thế kỷ. Những thương lộ của thế giới cổ đại cũng đã hình thành, nối liền các nền văn minh đó, và

nhiều đường giao thương đi ngang qua Palestine, là đất của dân Canaan và dân A-mô-rít. Vàng, bạc, đồng, kẽm, len, vải sợi, quần áo, và nhiều loại hàng hoá khác được các du thương chuyên chở lên xuống, qua lại thường xuyên. Những thành phố Kinh thánh đề cập trong chuyện Áp-ra-ham, nằm dọc theo những thương lộ này, xuyên qua những vùng đất có lượng mưa khá cao để có đủ cỏ cho những đàn súc vật của dân du mục di chuyển qua lại.

Vì vậy chúng ta không nên lầm tưởng Áp-ra-ham sống trong bối cảnh sơ khai, hay bán khai, nhưng ông đã thực sự sống trong một thế giới có văn hoá, trong một nền văn minh rất cao, xã hội ổn định với luật lệ và tập tục minh bạch đã thiết định và được tôn trọng. Những chi tiết này càng cho chúng ta biết thêm rằng quyết định của Áp-ram theo Chúa chín chắn, khôn ngoan, không mù quáng. Chính trong bối cảnh đó, hành trình đức tin của Áp-ra-ham

có những kết nối sống động với hành trình theo Chúa của chúng ta hôm nay.

Chúng ta đã đề cập đến đức tin của Áp-ra-ham. Bây giờ chúng ta nói đến lời hứa của Chúa cho ông.

*“Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn, ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người và người sẽ là một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào ban phước cho người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước... Ta sẽ ban cho dòng dõi người đất này! Rồi tại đó Áp-ram lập một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, là Đấng đã hiện đến cùng người” (12:2-3, 7)*

Chúng ta có nhận định nào về lời hứa vĩ đại trên? Hiển nhiên chỉ có Đức Chúa Trời toàn năng mới có thể đưa ra lời hứa này, vì nếu đây là lời hứa của con người thì những điều trên không khác gì lời nói chơi, còn tầm thường hơn cả những lời viển vông. Tuy nhiên Đấng đưa ra lời hứa long trọng trên là Đức Chúa Trời, và lời hứa của Ngài cho Áp-ra-ham có một phạm vi rộng lớn ảnh hưởng đến toàn thể các dân tộc trên thế giới trong một tương lai lâu dài. Một cách cụ thể, lời hứa của Chúa liên quan đến **dân tộc**, đến **phước lành**, và đến **đất đai, lãnh thổ**.

1. **Khía cạnh thứ nhất** trong lời hứa của Đức Chúa Trời cho Áp-ram liên quan đến **dòng dõi hay dân tộc**. Chúa hứa sẽ khiến cho dòng dõi ông tăng bội nhiều như sao trời cát biển (12: 2; 15: 5), dù rằng vào lúc đó hai vợ chồng Áp-ram vẫn còn hiếm muộn. Họ đã phải mòn mỏi chờ đợi suốt 25 năm, cho đến khi Áp-ra-ham đầy trăm tuổi, Sa-ra chín mươi, họ mới có mụn con đầu là Y-sác (Sáng Thế Ký 21:5). Nếu hỏi tại sao Đức Chúa Trời lại để Áp-ram phải đợi chờ lâu như thế, chúng ta chỉ có thể nhận định rằng ở trong những tình huống càng tuyệt vọng, cơ hội vận dụng đức tin càng cao giá và lúc đó hành động của Đức Chúa Trời càng được hiển lộ chói sáng. Chính trong những tháng năm chờ đợi mỗi mòn như thế Đức Chúa Trời đã giúp cho đức tin Áp-ram được trui rèn để đến cuối cùng trở thành một dụng cụ sắc bén, một phương tiện thích đáng cho Đức Chúa Trời bày tỏ quyền năng và bản chất yêu thương của Ngài.

Nói đến tính cách cần thiết của thời gian chờ đợi, chúng ta có thể nhắc đến câu chuyện về một con bướm. Ngày kia có người thấy một tổ kén ngoài vườn. Một con bướm đang vất vả, vật lộn để chui ra khỏi kén từ một lỗ rất nhỏ ở đầu kén. Đem cái kén bướm



vào nhà, anh ta ngồi hàng giờ quan sát cánh con bướm vận mình vận mảy, cố chui ra khỏi cái lỗ kén dường như quá nhỏ. Sốt ruột, và cũng thấy tội nghiệp con bướm, anh ta tìm cách giúp. Lấy một cái kéo nhỏ, anh ta cẩn thận cắt lỗ kén cho rộng hơn. Quả nhiên con bướm thoát ra khỏi kén một cách dễ dàng. Anh cảm thấy sung sướng đã làm được một việc tốt. Anh ta tiếp tục quan sát, nghĩ rằng chỉ một hai giờ nữa, cánh bướm sẽ khô, sẽ bung ra, và con bướm sẽ tung bay vào vườn hoa đầy hương sắc. Nhưng sao anh thấy con bướm, dù đã thoát ra khỏi cái kén, vẫn vật lộn với thân thể nó. Bụng tự nhiên phình to, hai cánh không bung ra mà cứ rũ xuống, quặt quẹo. Chờ thêm vài giờ nữa, anh khám phá ra rằng, con bướm được anh cứu đã vĩnh viễn trở thành một con bướm tàn tật, run rẩy bò qua bò lại một cách khổ sở, mà không bao giờ có thể tung bay. Người giúp con bướm không biết rằng anh ta đã gây tổn hại không lường, đã khiến nó tàn phế vĩnh viễn. Con bướm cần phải vật lộn chui ra khỏi lỗ kén nhỏ, để những dưỡng chất trong người nó được chuyển sang nuôi hai cánh, giúp hai cánh đủ mạnh để có thể tung bay. Cắt rộng tổ kén, khiến cho dịch chất ở lại trong thân thể, làm cho bụng

bướm phình lên, còn hai cánh thì tê liệt.

Đức Chúa Trời để con người vật lộn trong nghịch cảnh, là để một ngày kia chúng ta đủ sức tung bay lên bầu trời thênh thang cao rộng hơn và cũng là để gần Chúa hơn.

**2. *Khía cạnh thứ hai*** trong lời hứa của Chúa cho Áp-ra ham liên quan đến phước lành. “... *ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người và người sẽ là một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước...*”

Chúng ta lưu ý đến bề rộng, chiều dài và cả chiều sâu của phước lành Chúa hứa với Áp-ram. Trước hết Chúa bảo rằng chính Ngài sẽ ban phước. Trong lĩnh vực chính trị, đã bao lần chúng ta thất vọng đến độ cảm thấy bị lừa dối khi đặt lòng tin vào những lời hứa khoa trương của các ứng cử viên, mà sau khi đắc cử, họ đã không hoàn thành được một phần những gì đã hứa. Có chăng là những lời bào chữa và đổ lỗi. Đây không phải là kinh nghiệm của Áp-ra-ham. Đáng hứa với Áp-ra-ham là Đức Chúa Trời tối cao, toàn năng, thành tín. Tất cả mọi lời hứa của Ngài đều sẽ thành nghiệm trong thời điểm tối ưu.

Chúng ta có thể thấy điều đó trong kinh nghiệm sinh con của Áp-ra-ham. Cho dù Áp-ra-ham đã trăm tuổi và Sa-ra là bà lão chín mươi, nhưng Đức Chúa Trời hứa sẽ ban cho họ một con trai nối dõi, thì Ngài đã làm thành lời hứa đó, cho dù chính Sa-ra che miệng cười không tin!

Khi Đức Chúa Trời hứa rằng Ngài sẽ ban phước, chúng ta biết rằng Ngài sẽ làm thành lời hứa chắc chắn đó, vì không một hoàn cảnh nào, không một điều kiện nào, không một quyền lực phá hoại nào có thể ngăn cản cánh tay Ngài. Chúa hứa Ngài sẽ ban phước cho Áp-ra-ham, không những cho Áp-ra-ham mà cả dòng dõi ông. Đức Chúa Trời thấy như thế chưa đủ, Ngài còn hứa rằng muôn dân sẽ nhờ Áp-ra-ham mà được phước! Chưa hết, Chúa hứa rằng Ngài sẽ khiến Áp-ra-ham trở thành nguồn phước cho các chi tộc trên thế gian. Chúng ta lưu ý điều này. Áp-ra-ham không chỉ được Đức Chúa Trời ban phước mà chính ông trở thành nguồn phước. Hiển nhiên, ngày nay, những ai đi theo gương đức tin của Áp-ra-ham, là người được phước. Áp-ra-ham đã trở thành chuẩn mực, trở thành một gương mẫu cho bất cứ ai học theo gương mẫu đó đều kinh nghiệm lời hứa của Chúa là lời hứa thành tín và chân

thật.

Chúa không chỉ hứa ban phước cho Áp-ra-ham nhưng Ngài còn hứa ban phước cho người chúc phước ông, đồng thời tuyên bố rằng, sẽ rửa sả kẻ nào rửa sả ông. Quả thật, với những lời hứa này, Đức Chúa Trời đã đặt một hàng rào vô hình nhưng vô cùng bén nhọn, linh hoạt để bao phủ, che chở Áp-ra-ham trong một thế giới đầy cuồng phong của xấu xa, gian ác, độc dữ. Với những lời hứa này, Áp-ra-ham thực sự hưởng phước bình an trong bóng cánh che chở vẹn toàn của Chúa.

Với những lời hứa đó, Đức Chúa Trời đã mở rộng cánh cửa ban phước kỳ diệu của Ngài cho loài người, không phải cánh cửa mở trong khoảng không, nhưng mở từ tấm lòng, từ cuộc đời của dòng dõi tin kính Chúa.

Với những lời hứa đó, Đức Chúa Trời đã biến Áp-ra-ham và dòng dõi ông thành một ngọn hải đăng, một thành ẩn náu trong trần gian. Là con cái Áp-ra-ham về phương diện đức tin, chúng ta có những đặc ân cao quý, được sứ đồ Phi-e-rơ diễn đạt rất sống động. Ông bảo, “*anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức tư tế hoàng gia, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi*

*tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài”* (1 Phi-e-rơ 2:9).

Khi Chúa hứa Áp-ra-ham trở thành nguồn phước, Ngài muốn nói đến chiều sâu của một dòng suối không bao giờ cạn tắt. Dòng suối đó nối kết với Ngài qua đức tin. Điều này làm chúng ta liên tưởng đến bàn tay của người phụ nữ bị bệnh nan y kinh niên đã vận dụng đức tin sờ đụng áo Chúa. Ngay lúc đức tin của bà thể hiện qua hành động đó, Kinh Thánh cho biết Chúa Giê-xu cảm nhận được sức mạnh ra từ Ngài nên đã dừng lại hỏi đám đông: Ai sờ đến ta? Điều chúng ta nêu lên ở đây là, chỉ duy đức tin mới có thể nối kết chúng ta với Chúa là nguồn năng lực, là nguồn sự sống, là nguồn phước đích thực. Áp-ra-ham là nguồn phước, vì ông đã nối kết với Đức Chúa Trời bằng đức tin.

**3. *Khía cạnh thứ ba*** trong lời hứa của Đức Chúa Trời liên quan đến đất hay lãnh thổ. Vùng đất Đức Chúa Trời hứa ban cho dòng dõi Áp-ram là dân tộc Do Thái không phải là một khoảnh nhỏ hẹp 30,000 dặm vuông như hiện nay, nhưng rộng lớn hơn gấp mười lần như thế, “từ sông Nil cho đến tận sông Ó-phơ-rát” (Sáng 15: 18). Điều đáng ghi nhận là cách Áp-ram đáp ứng với lời hứa của Chúa: ông đã lập bàn thờ để tôn kính

thờ phụng Chân thần ngay giữa vòng dân bản địa thờ hình tượng tà thần (12:7, 8; 13:18).

Phải đặt mình trong hoàn cảnh Áp-ram mới thấy tầm quan trọng của bàn thờ trong việc thể hiện lòng tin nơi Chúa. Các dân tộc thời cổ đại tin rằng mỗi vùng đất đều có một hay nhiều thần trấn nhậm (như người ta thờ thổ thần, thành hoàng, thần núi, thần sông...) Áp-ram là người từ Canh-đê đến Ca-na-an, nhưng lại dám lập bàn thờ cho Đức Chúa Trời trên vùng trấn nhậm của thần khác, cho thấy Áp-ram ý thức uy quyền cao cả của Đấng ông tôn thờ nên không sợ quyền lực của bất cứ thần thánh địa phương nào. Hơn nữa việc lập bàn thờ cho Đức Chúa Trời là một hành vi cụ thể hơn hết giúp Áp-ram giữ lòng trung tín với Chúa trong bối cảnh không Kinh Thánh, không hội thánh, không nhà thờ, không bè bạn cùng đức tin. Lập bàn thờ cũng là phương tiện rất hữu hiệu để Áp-ram nói về Chân thần cho thế giới đương thời.

Trong thời gian ở Ca-na-an, Áp-ram đối diện với thách thức đầu tiên. Kinh Thánh ghi, “*Bấy giờ trong xứ bị cơn đói kém; sự đói kém ấy lớn, nên Áp-ram xuống Ai-cập kiếm ngũ*” (12: 10). Đất hứa không luôn luôn mưa thuận gió hòa theo ý người, nhưng đó

vẫn là đất Đức Chúa Trời hứa ban. Khi để ý đến cách Áp-ram đối phó với nạn đói, chúng ta hiểu rằng, dù nghe tiếng Chúa, dù tin Chúa và đã rời bỏ tất cả ra đi, ông vẫn là một người yếu đuối như chúng ta. Đối diện với nạn đói, với thách thức liên quan đến cơm gạo vẫn là thách thức muôn đời. Trong thực tế chúng ta thấy cả ma quỷ lẫn con người đều sử dụng kỹ thuật kiểm soát bao tử để khống chế và điều khiển người khác, và thấy hữu hiệu. **Áp-ram đã bỏ đất hứa đi xuống Ai-cập - mệnh danh là giỏ bánh của thế giới cổ đại để tránh nạn đói, mà không cầu hỏi Chúa. Đó là quyết định sai lầm mà hậu quả là ông phải chuốc lấy bao nhiêu rắc rối, như được ghi trong phần còn lại của Sáng thế ký chương 12.** Nếu Đức Chúa Trời không can thiệp, sai lầm của ông có thể đưa đến những hậu quả nghiêm trọng đối với lời hứa về hậu tự khi Sarai bị bắt vào cung Pha-ra-ôn. Tuy nhiên, ân sủng của Đức Chúa Trời cho Áp-ram vẫn được thể hiện ngay cả khi ông lỗi phạm, và nhờ đó cả triều đình Ai-cập biết đến uy danh của Chân Thần. Mặt khác, dù được Đức Chúa Trời can thiệp giải cứu và Áp-ram trở nên giàu có với nhiều chiên, bò, lừa, lạc đà, tôi trai, tớ gái, hậu quả của sai phạm này không thể tránh và nhiều năm sau mới xuất hiện khi

A-ga là người tì nữ Ai-cập được Sa-ra trao cho chồng làm hầu. Ích-ma-ên đã sinh ra, là tổ phụ người Ả-rập, đã trở thành gai chông bên hông Israel cho đến ngày nay.

Trở lại với lời hứa ban đất cho Áp-ra-ham, ngày nay, chính chúng ta là những người được chứng kiến lòng thành tín của Đức Chúa Trời đối với Áp-ra-ham và dòng dõi ông là người Do Thái. Kể từ năm 70 SC, nước Do Thái đã hoàn toàn bị quân La-mã xóa sổ. Từ đó người Do Thái đã bị tan lạc, xô dùa khắp thế giới, chịu bao nhiêu đắng cay hoạn nạn, nhất là trong thời gian thế chiến thứ hai, sáu triệu người Do Thái bị giết trong các phòng hơi ngạt của Đức Quốc Xã. Bị mất nước, bị tan lạc suốt hơn 19 thế kỷ, không ai có thể nghĩ rằng người Do Thái có thể tái lập quốc gia. Thế mà cho đến năm 1948, nước Do Thái đã được thành lập, được phục hồi trước muôn ngàn khó khăn và nghịch cảnh, để rồi đến nay, trở thành một cường quốc ở Trung Đông, trên chính mảnh đất Đức Chúa Trời hứa ban cho Áp-ra-ham và dòng dõi của ông.

Nếu phải nói về sự thực hữu của Đức Chúa Trời và lòng thành tín của Ngài, thì ngày nay chúng ta chỉ cần nhìn vào thực tại của nước Do Thái để biết rằng, lời hứa của Đức Chúa Trời cách đây hơn

4000 năm với Áp-ram vẫn được Chúa tôn trọng, cho dù người Do Thái trải qua các thời đại cho đến nay vẫn là một dân tộc phản loạn bội nghịch Đức Chúa Trời, đến độ đã đóng đinh Chúa Cứu Thế Giê-xu, là con yêu dấu của Đức Chúa Trời, là Đấng Đức Chúa Trời đã ban làm Đấng cứu tinh trước hết là cho dân Do Thái. Dù họ đã đối xử với Con Ngài tàn tệ như thế, nhưng Đức Chúa Trời vì lời hứa với Áp-ra-ham, mà vẫn giữ lòng thành tín với dòng dõi ông. Đức Chúa Trời thành tín đó cũng chính là Đức Chúa Trời chúng ta đang tôn thờ.

**III. Thử Nghiệm** (Sáng Thế Ký 22)  
Nói đến hành trình đức tin của Áp-ra-ham trong suốt một thế kỷ, chúng ta thường không bao giờ bỏ qua cao điểm đức tin Áp-ra-ham



trong cuộc thử nghiệm trên núi Mô-ri-a được ký thuật trong Sáng Thế Ký 22 như sau:

*“Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham; Ngài phán rằng: Hỡi Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho.*

*Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lửa, đem hai đậy gỗ và con mình là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của-lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy.*

*Qua đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham nhướng mắt lên thấy nơi đó ở lối đằng xa, thì nói cùng hai kẻ đầy-tớ rằng: Hãy ở lại đây với con lừa; ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia dựng thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người. Áp-ra-ham lấy củi về của lễ thiêu, chất trên Y-sác, con mình; rồi người cầm lửa và dao trong tay, và cả hai cha con đồng đi.*

*Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình, rằng: Hỡi cha! Người đáp: Con ơi! Cha đây. Y-sác nói: Củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có dựng làm của-lễ thiêu? Áp-ra-ham rằng: Con ơi! Chính Đức Chúa Trời sẽ sẵn lấy chiên con dựng dùng làm của-lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi.*

*Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn-thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đồng củi trên bàn-thờ. Áp-*

*ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao dựng giết con mình. Thiên-sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên-sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng người thật kính-sợ Đức Chúa Trời, bởi cớ không tiếc với ta con người, tức con một người. Áp-ra-ham nhướng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mọc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cớ ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sấm sấm.*

*Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người thì ta lấy chính mình ta mà thế rằng sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo lời dặn ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước.*

*Đoạn, Áp-ra-ham trở về nơi hai người đầy tớ; họ đứng dậy, đồng nhau đi về Bê-e-Sê-ba. Áp-ra-ham cứ ở tại Bê-e-Sê-ba”(Sáng Thế Ký 22:1-19)*

Có người nêu vấn nạn tại sao Đức Chúa Trời lại truyền bảo Áp-ra-ham giết con làm sinh tế, là điều về sau chính Chúa nghiêm cấm trong luật Môi-se? Đọc kỹ

câu mở đầu Sáng Thế Ký 22, vấn nạn này sẽ được giải tỏa ngay. Câu đó như sau, “Khi mọi việc kia đã xong thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham” Kinh thánh cho biết Đức Chúa Trời thử đức tin Áp-ra-ham bằng một lệnh truyền vô cùng khó khăn. Phải nói rằng đây là lệnh truyền còn khó hơn là bảo Áp-ra-ham chết cho Ngài, vì Chúa bảo ông “bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm sinh tế...” Đây là thử thách tận cùng. Đức Chúa Trời không truyền bảo Áp-ra-ham giết con, nhưng Ngài bảo ông làm bài thi, Ngài bảo ông chấp nhận một cuộc thử nghiệm. Ông tin cậy Đức Chúa Trời đến độ sốt sắng tham dự cuộc thử nghiệm đó với tất cả lòng vâng phục chân thành.

Ông không trì hoãn mà dậy sớm, thắp lửa, đem theo hai đầy tớ, và tất nhiên đem cả đứa con yêu quý là Y-sác. Ông cũng chuẩn bị kỹ lưỡng cho việc dâng sinh tế bằng cách đem sẵn cả củi, đá lửa và dao. Áp-ra-ham nghe mạng lệnh Chúa, hiểu rõ mạng lệnh đó và cần mẫn làm đầy đủ từng chi tiết, biết rằng Chúa bảo ông đem Y-sác lên núi Mô-ri-a, để giết Y-sác làm sinh tế. Trong tâm trí Áp-ra-ham, dâng sinh tế là cao điểm của sự thờ phượng, mà lần thờ phượng này vô cùng

thiên liêng, vì do chính Đức Chúa Trời truyền dạy, mà lại truyền dạy dùng Y-sác làm sinh tế! Mấy chục năm qua, từ ngày nghe tiếng Chúa gọi ra đi, đến đâu ông vẫn thường lập bàn thờ thờ phượng Đức Chúa Trời như thế. Việc dâng sinh tế để thờ phượng Đức Chúa Trời đã trở thành những giờ phút thiên liêng trong đời sống Áp-ra-ham, không những đối với ông, nhưng ngay cả trong tâm trí thơ ngây của Y-sác cũng đã in đậm nét sinh hoạt thờ phụng thiên liêng này như hàm ý trong câu 7, “Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình, rằng: Hỡi cha! Người đáp: Con ơi! Cha đây. Y-sác nói: Củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có dâng làm của-lễ thiêu?” Cho đến giây phút đó Áp-ra-ham vẫn chỉ có một câu trả lời duy nhất là “tin cậy Chúa.” Ông nói với con, “Con



*oi! Chính Đức Chúa Trời sẽ sẵn lấy chiên con dâng dùng làm của-lễ thiêu.”*

Chúng ta chỉ có thể lý giải sự kiện Áp-ra-ham tuyệt đối vâng lời Đức Chúa Trời trong mạng lệnh này, khi chúng ta truy tìm động cơ vâng lời từ tấm lòng sùng tín của Áp-ra-ham trong sinh hoạt thờ phụng Chúa. Trong mối tương giao với Đức Chúa Trời, ngoài những lần Đức Chúa Trời hiện ra phán hứa với ông, chúng ta tin chắc rằng Áp-ra-ham cũng thường xuyên chủ động đến với Chúa qua việc dâng sinh tế lên cho Đức Chúa Trời. Đó là những giây phút thiên liêng, và vô cùng thoả nguyện, khiến cho linh hồn ông được nâng cao, được đưa vào trong sự hiện diện kỳ diệu của Chúa Hằng Hữu, để biết rằng Ngài vui lòng nhậm hương thơm của lễ dâng lên.

Một nhân vật khác trong Cựu Ước được Đức Chúa Trời đặc biệt khen ngợi cũng thường thờ phượng Chúa như thế. Đó là Gióp, một hoàng thân xứ Út-xơ, là người Đức Chúa Trời hãnh diện nói với Sa-tan, “Người có nhìn thấy Gióp tôi tớ ta chẳng? Nơi thế gian chẳng có người nào giống như nó, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.” Cũng như Áp-ra-ham, Gióp thường xuyên

thờ phượng Chúa và dâng sinh tế chuộc tội cho con cái. Sách Gióp 1: 4-5 kỹ thuật như sau:

*“Các con trai người hay đi dự tiệc, dãi thay phiên nhau trong nhà của mỗi người; và sai mời ba chị em gái mình ăn uống chung với mình. Khi các ngày tiệc yến xong rồi, Gióp sai người đi dọn các con cái mình cho thanh sạch, thức dậy sớm, dâng của lễ thiêu tùy số chúng nó; vì người nói rằng: Để thường các con ta có phạm tội, và trong lòng từ chối Đức Chúa Trời chăng. Gióp hằng làm như vậy.”*

Thờ phượng Đức Chúa Trời và được Ngài đoái xem, là một kinh nghiệm thâm sâu trong đời sống người tin kính Chúa. Chính trong những giờ thờ phượng đó, ánh sáng thánh khiết, công chính, yêu thương của Đức Chúa Trời qua Lời Kinh Thánh sẽ cảm hoá, thánh hoá, biến đổi linh hồn chúng ta. Kinh nghiệm này sẽ khiến chúng ta thấy giới răn “hết linh hồn, hết trí, hết sức kính mến Chúa” không phải là đòi hỏi khắt khe của Đức Chúa Trời, mà thật ra, nằm trong kinh nghiệm thông thường của đức tin.

Sau cuộc thử nghiệm đức tin Áp-ra-ham, ngay tại trên núi Mô-ri-a, Đức Chúa Trời đã tuyên bố kết quả, “*Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người thì ta lấy chính mình ta mà*

*thề rằng sẽ ban phúc cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo lời dặn ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phúc.*

Lời hứa với Áp-ra-ham được Chúa nhắc lại theo một cách thức chúng ta thấy không thể nào long trọng hơn, không thể nào quả quyết hơn, không thể nào chắc chắn hơn. Chúa bảo Ngài “*lấy chính mình Ngài mà thề*” có nghĩa là Chúa đã viện dẫn Đấng lớn hơn hết, là chính Ngài mà thề sẽ làm thành cho Áp-ra-ham những lời hứa đó. Sau cuộc thử nghiệm cao độ này, Áp-ra-ham đã có thể sẵn sàng hoàn tất hành trình đức tin không vấp vấp, và đã trở thành chuẩn mực đức tin cho con dân Chúa noi theo.

Nếu chúng ta đã từng nghe tiếng Chúa gọi, đã đáp ứng bằng đức tin, đã nhận những lời hứa của Chúa bằng đức tin, và sẵn sàng chấp nhận thử nghiệm đức tin, và nếu chúng ta đáp ứng như cách Áp-ra-ham đáp ứng, chúng ta chắc chắn cũng sẽ hoàn tất hành trình của chúng ta với những lời khen ngợi, “*Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín, được lắm, hãy vào nhận phần thưởng dành sẵn cho người!*”

*Mục sư Nguyễn Đăng Minh*





## Đấng Cứu Chuộc Tôi Vẫn Sống

**H**ãy tưởng tượng một người giàu có nhất thế gian chỉ trong một ngày mất tất cả sự nghiệp, gia đình và con cái mà lại có thể nói lên được lời bất hủ sau đây: *“Còn tôi, tôi biết rằng Đấng cứu chuộc tôi vẫn sống, Đến cuối cùng Ngài sẽ đứng trên đất”*. Quả là một lời tuyên xưng đức tin độc đáo mà người Cơ-đốc trong mọi thời đại cần phải quan tâm học hỏi.

Khi Đức Chúa Trời dạy về sự đau khổ, Ngài không đưa chúng ta một quyển sách triết học vì khi gặp khổ đau chúng ta không quan tâm đến lý thuyết hay biện luận nữa. Đức Chúa Trời dạy chúng ta qua một người từng trải khổ đau để chúng ta suy xét đến sự đấu tranh, vùng vẫy của con người.

Khi nghiên cứu hoạn nạn của Gióp, chúng ta thấy Chúa muốn dạy sự khổ đau loài người phải gánh chịu dù người đó có tốt lành, nhân đức đến đâu, dù người có lòng kính sợ Chúa, hay tiền của dư thừa, con cái và cơ nghiệp hưng vượng cũng không được miễn trừ khỏi tai ương, hoạn nạn.

Điều dạy dỗ quan trọng trong câu chuyện này cho thấy các bậc vĩ nhân đạo đức lại thường gặp hoạn nạn nhiều hơn người bình thường. Tiêu biểu là các nhân vật trong Kinh thánh và ngay cả Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài bị dân mình khước từ. Ngài khóc khi mất một người bạn thân nhất. Ngài bị phản bội, chịu hàm oan và cuối cùng bị đóng đinh trên thập tự. Khi

Chúa kêu gọi chúng ta theo dấu chân Ngài có nghĩa chúng ta cũng phải đối diện với đau đớn, hoạn nạn mà Đức Chúa Trời cho phép xảy ra cho người kính sợ Chúa.

Khi gặp thách thức chúng ta thường hỏi “Tại sao?” Nhưng hãy nhớ, người tin Chúa không được miễn trừ hoạn nạn. Sứ đồ Phi-e-rơ xác định “*Hỡi kẻ rất yêu dấu, khi anh em bị trong lò thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường. Nhưng anh em có phần trong sự thương khó của Đấng Christ bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu.*” (1Phi-e-rơ 4:12).

Vâng, bí quyết có thể vượt qua tình huống này là hãy nhớ đến Gióp. Chỉ trong một ngày Gióp mất tất cả. Đã thế, người vợ yêu quý của ông trở lòng hắt hủi ông mà cũng xúc phạm cả đến Đức Chúa Trời ông tin cậy. Ngay đến thân thể ông cũng bị bệnh ung độc hành hại!

Còn bạn bè thì sao? Nghe tin, họ đến thăm. Gióp mong được an ủi và giúp đỡ. Nhưng không những họ không hiểu hoàn cảnh mà còn lên án ông nữa! Họ cho rằng hoạn nạn ông chịu là do tội lỗi gây nên. Họ lên án ông làm điều sai quấy mà cố tình giấu diếm.

Gióp thành thật cho họ biết

lòng chân thành của mình nhưng họ không tin. Đến cuối cùng quá chán nản ông than:

*“Các người làm buồn lòng ta đến chừng nào,*

*“Và lấy lời giảng luận khiến cực nhọc ta đến bao giờ?...*

*“Dầu ta thật có làm lỗi thể nào. Sự làm lỗi vẫn ở nơi ta” (19:2-4).*

Gióp có ý muốn nói: Các anh nên rời đây và lo việc của mình đi, hãy để mặc ta.

Trong hoàn cảnh cùng cực đó, giữa lúc đau đớn cả thể xác lẫn tâm hồn, Gióp tìm được bí quyết để có thể chịu nổi bằng cách xác nhận niềm tin của mình. Khi có hàng ngàn việc ngổn ngang mà không biết phải làm gì thì điều cần nhất là chúng ta xác nhận điều mình biết. Trong đêm tối của cuộc đời, hãy cầm giữ điều chân thật mình biết. Giống như một người bị sụp vào vũng cát lún hay bùn lún, thì người đó tài giỏi hay có sức mạnh đến đâu cũng không thể nào tự vùng vẫy thoát ra được. Ngoại trừ có một ai đó quăng cho một sợi dây hay một cành cây rồi nắm lấy và được kéo ra khỏi.

Đó chính là lúc Gióp nhận ra và xác định sự tin quyết căn bản niềm tin của mình. Ông đồng dục tuyên bố: “*Còn tôi, tôi biết Đấng cứu*



*chuộc tôi vẫn sống, đến cuối cùng Ngài sẽ đứng trên đất”.*

Đây là bí quyết sống còn trong hoạn nạn. Gióp ý thức Đấng cứu chuộc ông có thể giải cứu ông. Nếu hỏi Ngài là ai? Chưa chắc ông có thể trả lời hay giải thích. Nhưng ông biết Đức Chúa Trời đã dự bị ai đó trong một thời điểm lịch sử nào đó, sẽ làm việc giải cứu ông khỏi vũng bùn hoạn nạn này. Hơn nữa tình trạng sức khỏe ông rất xấu đến nỗi ông nghĩ mình sẽ qua đời trước khi thấy Đấng giải cứu xuất hiện, khi nói: “Sau khi da tôi, tức xác thịt này, đã bị tan nát, bấy giờ ngoài xác thịt tôi sẽ xem thấy Đức Chúa Trời (19:26). Nhưng điều đó cũng không sao vì ông tin quyết Đấng đó sẽ đến và giúp ông khỏi chốn hư vong cuối cùng.

Chúng ta hãy tưởng tượng nếu Đức Chúa Con nghe được lời này thì suy nghĩ như thế nào? Phải ít nhất đến hàng ngàn năm sau Thiên Chúa ngời hai mới giáng thế. Giờ đây có người đã hướng đến Chúa và đặt niềm tin nơi Ngài là Đấng Cứu Chuộc, quả là một xác chứng vượt bậc của niềm tin! Từ buổi ban đầu sau khi loài người phạm tội, Đức Chúa Trời đã hứa một Đấng sẽ đến cứu họ ra khỏi vũng bùn tội lỗi. Gióp đã giữ trong lòng lời hứa đó. Ông tin sự khổ đau hoạn nạn, chết mất trong thế giới này không phải là cuối cùng.

Khi Đấng Cứu Chuộc đến thì

Ngài phải trả giá để làm nên công cuộc cứu chuộc. Sứ đồ Phierô nói: “*Vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc ..bèn là bởi huyết báu của Đấng Christ*” (1Phi-e-rô 3:18, 19). Huyết báu vô tội. Mạng sống của Đấng Cứu thế. Thật cao quý! Thật vĩ đại!

Khi Đức Chúa Trời nhìn xuống dân Ysraên chịu khốn khổ tại Ai-cập, Ngài nói: “*Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta và ta có nghe thấu tiếng kêu rêu..ta biết được nỗi đau đớn..Ta ngự xuống dựng cứu giúp dân này*” (Xuất 3:7,8). Để thực hiện ý định này Chúa phải đương đầu với đạo quân Pha-ra-ôn, phải mở đường qua Biển Đỏ. Giờ đây Đức Chúa Trời nhìn thấy khổ đau và hoạn nạn con người sống trong tội lỗi và sự chết. Chúa cũng nói Ta không thể bỏ họ trong cảnh khổ đó. Ta phải xuống giải cứu họ. Và Ngài đã sai chính Con Một của Ngài, chịu khổ hình trên cây thập tự. Nơi đó, nhân loại biết Đấng Cứu Chuộc đã đến. Đây là điều khó nhất Chúa đã làm cho nhân loại.

Đấng Cứu Chuộc đến và Ngài đã trả giá. Máu Ngài đổ ra và ngày thứ ba Ngài sống lại từ trong kẻ chết. Ngay cả hôm nay qua dòng lệ chúng ta có thể nói cách quả quyết “ *Tôi biết Đấng Cứu Chuộc tôi vẫn sống*”.

*Mục sư Nguyễn Anh Tài  
Viện Trưởng*

# *Phụ Nữ Trong Kinh Thánh*

## **Ê-li-sa-bét Người Nữ Cao Tuổi Được Ơn Chúa**

*Kính thưa quý độc giả, trong Trang Phụ Nữ kỳ này chúng tôi xin trình bày về một phụ nữ đặc biệt trong thời Tân Ước, đó là bà Ê-li-sa-bét, vợ của thầy tế lễ Xa-cha-ri. Tên bà Ê-li-sa-bét được nhắc đến trong Phúc Âm Lu-ca, chương thứ nhất. Chúng ta sẽ nhìn vào phân đoạn Kinh Thánh này để tìm hiểu những chi tiết đặc biệt về bà Ê-li-sa-bét, một phụ nữ cao tuổi được ơn Chúa.*

### **Vài Điều Cần Biết về Bà Ê-li-sa-bét**

*Ý nghĩa tên Ê-li-sa-bét:* ‘Ê-li-sa-bét’ nghĩa là “Đức Chúa Trời là lời thề của tôi,” và người mang tên này có nghĩa là “người thờ phượng Đức Chúa Trời.” Tên Ê-li-sa-bét trong tiếng Hy-bá-lai trong Cựu Ước là Ê-li-sê-ba. Ê-li-sê-ba là tên của vợ ông A-rôn, là thầy tế lễ thượng phẩm đầu tiên của người Do Thái. Có lẽ khi chào đời, bà Ê-li-sa-bét đã được cha mẹ đặt tên theo người phụ nữ đặc biệt này.

Phúc Âm Lu-ca 1:5 ghi: “Trong đời Hê-rốt, vua nước Giu-đê, có một thầy tế lễ, về ban A-bi-a, tên là Xa-cha-ri; vợ người là Ê-li-sa-bét, thuộc về chi phái A-rôn.’ Qua câu Kinh Thánh này, chúng ta biết những điều sau về bà Ê-li-sa-bét:

*Bối cảnh lịch sử:* Bà Ê-li-sa-bét là người Do Thái, sống trong lúc vùng Palestine trong thời gian người Do Thái ở dưới quyền cai trị của người La-mã. Hê-rốt vua nước Giu-đê nhắc đến ở đây là Hê-rốt Đại Đế, một vị vua chư hầu, dưới quyền hoàng đế La-mã.

*Nguồn gốc gia đình:* Bà Ê-li-sa-bét thuộc chi phái A-rôn, bà là con cháu trong gia đình thầy tế lễ A-rôn. A-rôn là người thuộc chi tộc Lê-vi, chi tộc được Đức Chúa Trời chọn để lo việc tế lễ trong đền thờ và chăm sóc đời sống tâm linh của con dân Chúa. Do đó, bà Ê-li-sa-bét là người thuộc hàng giáo phẩm, được tôn trọng giữa người Y-sơ-ra-ên. Không những là con cháu của thầy tế lễ A-rôn, bà cũng là vợ của thầy tế lễ. chồng bà là Xa-cha-ri, một thầy tế lễ về

ban A-bi-a. Bà Ê-li-sa-bét và chồng đều là con cháu của chi tộc Lê-vi.

**Đặc điểm của bà Ê-li-sa-bét:** Nhìn lại những chi tiết Phúc Âm Lu-ca chương 1 ghi về bà Ê-li-sa-bét, chúng ta thấy bà có những đặc điểm sau:

a. *Bà Ê-li-sa-bét là người công bình trước mặt Đức Chúa Trời.* Đặc điểm đầu tiên của bà Ê-li-sa-bét và chồng mà Thánh Kinh nói đến là, ông bà là người đạo đức và kính sợ Đức Chúa Trời. Tác giả Lu-ca mô tả phẩm cách hai vợ chồng bà Ê-li-sa-bét với những lời như sau: “Cả hai đều là công bình trước mặt Đức Chúa Trời, vâng giữ mọi điều răn và lễ nghi của Chúa một cách không chỗ trách được” (Lu-ca 1:6). Đây là lời khen thật quý báu mà có lẽ chúng ta đều mong ước cho chính mình.

b. *Bà Ê-li-sa-bét vâng giữ mọi điều răn và lễ nghi của Chúa.* Về đời sống tâm linh, vợ chồng bà Ê-li-sa-bét “vâng giữ mọi điều răn và lễ nghi của Chúa cách không chỗ trách được.” Bà Ê-li-sa-bét và chồng không những kính yêu Chúa và hầu việc Chúa trọn đời, ông bà còn được người chung quanh chứng rằng ông bà vâng giữ mọi điều răn và lễ nghi của Chúa một cách trọn vẹn, không chỗ trách được. Vâng giữ điều răn và

lễ nghi theo luật Cựu Ước không phải là điều dễ, thế mà bà Ê-li-sa-bét và chồng được Kinh Thánh xác định rằng, ông bà tuân giữ tất cả luật lệ của Chúa một cách trọn vẹn, không chỗ trách được. Bà Ê-li-sa-bét thật xứng đáng là vợ một thầy tế lễ: đạo đức, kính sợ Chúa, tôn trọng luật pháp của Chúa và có đức tin mạnh mẽ nơi Ngài. Cả cuộc đời bà đã sống xứng đáng là con cháu của A-rôn, là dòng giống được lựa chọn và biệt riêng để hầu việc trong đền Đức Chúa Trời.

c. *Bà Ê-li-sa-bét son sẻ.* Về đời sống đạo đức, bà Ê-li-sa-bét là người công chính trước mặt Chúa, là người vợ trọn vẹn đối với chồng, nhưng về đời sống gia đình, bà phải mang niềm đau của người đàn bà không có con. Kinh Thánh ghi: “Hai người không có con vì Ê-li-sa-bét son sẻ và cả hai đều cao tuổi” (Lu-ca 1:7). Đã nhiều năm, vợ chồng bà Ê-li-sa-bét cầu nguyện xin Chúa cho có một đứa con, nhưng ngày tháng trôi qua, lời cầu xin chưa được nhậm mà cả hai ông bà đều đã cao tuổi. Hy vọng có một đứa con hầu như không còn nữa. Đối với người Do Thái thời xưa, không có con là điều hổ nhục cho người phụ nữ có chồng, chứng tỏ người đó không được ơn Chúa. Hơn thế nữa, vì bà Ê-li-sa-bét thuộc dòng

đôi tế lễ, là vợ của thầy tế lễ mà không có con có nghĩa là bà không có hy vọng được vinh dự cứu mang Đấng Mê-si-a, là điều các phụ nữ Do Thái trong thời đó mơ ước. Điểm chúng ta ghi nhận và học hỏi qua vợ chồng bà Ê-li-sa-bét là, dù điều vợ chồng bà mong ước và cầu xin đã lâu không được Chúa nhậm lời, ông bà không than trách Chúa, không nản lòng, cũng không lui đi trong sự hầu việc Ngài; trái lại, ông bà vẫn tiếp tục trung tín trong chức vụ Chúa giao, hết lòng kính yêu Chúa và phục sự Ngài.

*d. Bà Ê-li-sa-bét được ơn Chúa.* Vì lòng trung tín không đổi dời của ông Xa-cha-ri và bà Ê-li-sa-bét, Đức Chúa Trời đã thi hành trên cuộc đời ông bà một phép lạ lớn lao, đó là Ngài nhậm lời cầu xin của ông bà và ban cho điều ông bà mong ước: Chúa ban cho ông bà một đứa con trai trong lúc ông bà đã cao tuổi. Kinh nghiệm của bà Ê-li-sa-bét cũng tương tự như kinh nghiệm của bà Sa-ra trong thời Cựu Ước. Kinh Thánh ghi: “Vả, Xa-cha-ri cứ theo thứ tự trong ban mình mà làm chức tế lễ trước mặt Đức Chúa Trời. Khi đã bắt thăm theo lệ các thầy cả lập ra rồi, thì người được gọi vào nơi thánh của Chúa để dâng hương. Đương giờ dâng hương, cả đoàn dân đông đều ở

ngoài cầu nguyện. Bấy giờ có một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng Xa-cha-ri, đứng bên hữu bàn thờ xông hương. Xa-cha-ri thấy, thì bối rối sợ hãi. Nhưng thiên sứ nói cùng người rằng: Hỡi Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời cầu nguyện người đã được nhậm rồi. Ê-li-sa-bét, vợ người, sẽ sinh một con trai, người khá đặt tên là Giăng” (Lu-ca 1:8-13). Sáu tháng sau khi Chúa ban phép lạ cho Ê-li-sa-bét, một phép lạ lớn hơn và đặc biệt hơn đã xảy ra cho trinh nữ Ma-ri. Khi báo tin cho Ma-ri, thiên sứ Gáp-ri-ên đã nhắc đến đặc ân Chúa ban cho bà Ê-li-sa-bét, thiên sứ nói: “Kìa, Ê-li-sa-bét, bà con người, cũng đã chịu thai một trai trong lúc già nua; người ấy vốn có tiếng là son mà nay cứu mang được sáu tháng rồi” (Lu-ca 1:36).

Ơn Đức Chúa Trời ban cho bà Ê-li-sa-bét thật lớn lao: không những bà được Chúa ban cho một con trai trong lúc đã cao tuổi nhưng người con của bà cũng rất đặc biệt. Người con đó được Đức Chúa Trời đặt tên và được giao thác cho một công tác quan trọng. Thiên sứ nói với chồng bà Ê-li-sa-bét như sau: “Con trai đó sẽ làm cho người vui mừng hơn hở, và nhiều kẻ sẽ mừng rỡ về sự sanh người ra. Vì người sẽ nên tôn trọng trước mặt Chúa; không uống rượu hay là giống gì làm cho say, và sẽ được

đầy dẫy Đức Thánh Linh từ trong lòng mẹ. Người sẽ làm cho nhiều con trai Y-sơ-ra-ên trở lại cùng Chúa, là Đức Chúa Trời của họ. Chính người lại sẽ lấy tâm thần, quyền phép Ê-li mà đi trước mặt Chúa, để đem lòng cha trở về con cái, kẻ loạn nghịch đến sự khôn ngoan của người công bình, đặng sửa soạn cho Chúa một dân sẵn lòng” (Lu-ca 1:14-17). Điểm quan trọng và đặc biệt nhất về bà Ê-li-sa-bét là, bà là mẹ của Giăng Báp-tít, người được chọn từ trước khi sinh ra để làm người dọn đường cho Chúa Cứu Thế. Giăng Báp-tít cũng là vị tiên tri cuối cùng của thời kỳ luật pháp. Qua lời thiên sứ phán, con của bà Ê-li-sa-bét có những đặc điểm sau: được tôn trọng trước mặt Chúa, được biệt riêng cho Chúa và được đầy dẫy Đức Thánh Linh từ trong lòng mẹ; sẽ hầu việc Chúa theo tinh thần của tiên tri Ê-li ngày trước và sẽ khiến con dân Chúa trở lại với Ngài. Về điểm người con trai này sẽ không uống rượu hay là vật gì làm cho say, so sánh với Dân số ký 6:1-8, chúng ta thấy đây là chi tiết cho thấy con của bà Ê-li-sa-bét được chọn làm người Na-xi-rê, là người biệt riêng cho Chúa để thi hành một công tác đặc biệt.

*e. Bà Ê-li-sa-bét được đầy dẫy Đức Thánh Linh.* Không những

con của bà Ê-li-sa-bét được đầy dẫy Thánh Linh từ trong lòng mẹ nhưng chính bà cũng được đầy dẫy Đức Thánh Linh. Khi trinh nữ Ma-ri đến thăm, bào thai trong lòng bà Ê-li-sa-bét liền nhảy nhót và bà được đầy dẫy Đức Thánh Linh. Phúc Âm Lu-ca 1:39-41 ghi: “Trong những ngày đó, Ma-ri chờ đợi, lật đật đi trong miền núi, đến một thành về xứ Giu-đa, vào nhà Xa-cha-ri mà chào Ê-li-sa-bét. Vả, Ê-li-sa-bét vừa nghe tiếng Ma-ri chào, con nhỏ ở trong lòng liền nhảy nhót, và Ê-li-sa-bét được đầy Đức Thánh Linh.” Lúc đó, Ê-li-sa-bét nói với trinh nữ Ma-ri: “Người có phước trong đám đàn bà, thai trong lòng người cũng được phước. Nhân đâu ta được sự vẻ vang này, là mẹ Chúa ta đến thăm ta? Bởi vì tai ta mới nghe tiếng người chào, thì con nhỏ trong lòng ta liền nhảy mừng. Phước cho người đã tin, vì lời Chúa truyền cho sẽ được ứng nghiệm!” Dựa vào lời chúc mừng bà Ê-li-sa-bét nói với Ma-ri, một tác giả nọ viết: Ngoài đặc ân có con trai khi đã cao tuổi, và người con đó được Đức Chúa Trời giao phó cho một công tác đặc biệt, bà Ê-li-sa-bét còn được hưởng một ơn phước khác từ nơi Chúa: Bà là người đầu tiên được vinh dự chúc mừng sự ra đời của Chúa Cứu Thế.”

### ***Những biến cố trọng đại trong đời sống bà Ê-li-sa-bét***

Vợ chồng bà Ê-li-sa-bét là đôi vợ chồng lý tưởng, đúng với ý định của Đức Chúa Trời cho hôn nhân: “Hai người không phải là hai nữa nhưng hiệp làm một” trong mọi phương diện: Khi mô tả về ông Xa-cha-ri và bà Ê-li-sa-bét, bác sĩ Lu-ca viết: “*Cả hai* đều là công bình trước mặt Đức Chúa Trời, vâng giữ mọi điều răn và lễ nghi của Chúa một cách không chỗ trách được. *Hai người* không có con... và *cả hai* đều cao tuổi. Vì vợ chồng bà Ê-li-sa-bét là một nên những gì xảy ra cho ông Xa-cha-ri cũng là biến cố quan trọng trong đời sống bà Ê-li-sa-bét.

#### ***1. Thiên sứ báo tin bà Ê-li-sa-bét sẽ có thai***

Như đã nói, vợ chồng bà Ê-li-sa-bét đã cao tuổi mà không có con. Một ngày kia, thầy tế lễ Xa-cha-ri vào nơi thánh để dâng hương theo thứ tự đã định cho ông, một thiên sứ của Chúa hiện đến, cho biết vợ ông sẽ có thai và sẽ sinh một trai. Kinh Thánh ghi: “Bấy giờ, có một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng Xa-cha-ri, đứng bên hữu bàn thờ xông hương. Xa-cha-ri thấy thì bối rối sợ hãi. Nhưng thiên sứ nói cùng người rằng: “Hỡi Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời cầu nguyện người đã được nhậm rồi. Ê-li-sa-bét, vợ

người, sẽ sanh một con trai, người khá đặt tên là Giăng” (Lu-ca 1:11-13). Nghe lời thiên sứ nói, Xa-cha-ri rất ngạc nhiên nên ông hỏi thiên sứ: Làm sao tôi biết được điều đó có thật, vì tôi đã già, vợ tôi cũng đã cao tuổi rồi?” Vì câu hỏi của Xa-cha-ri, Chúa đã khiến ông bị câm cho đến ngày lời thiên sứ tuyên bố thành sự thật. Chi tiết này được ghi lại trong Phúc Âm Lu-ca như sau: “Xa-cha-ri thưa rằng: Bởi sao tôi biết được điều đó, vì tôi đã già, vợ tôi đã cao tuổi rồi? Thiên sứ trả lời rằng: Ta là Gáp-ri-ên, đứng trước mặt Đức Chúa Trời, Ngài đã sai ta đến truyền cho người và báo tin mừng này. Nay, người sẽ câm, không nói được cho đến ngày nào các điều ấy xảy ra, vì người không tin lời ta, là lời đến kỳ sẽ ứng nghiệm. Bấy giờ, dân chúng đợi Xa-cha-ri và lấy làm lạ, vì người ở lâu trong nơi thánh. Khi Xa-cha-ri ra, không nói với chúng được thì họ mới hiểu rằng người đã thấy sự hiện thấy gì trong nơi thánh. Người ra dấu cho họ, mà vẫn còn câm” (Lu-ca 1:18-22). Ông Xa-cha-ri đã bị câm cho đến ngày con ông ra chào đời.

#### ***2. Bà Ê-li-sa-bét ca ngợi Chúa***

Sau đó ít lâu, Ê-li-sa-bét có thai, bà đi ẩn mình trong năm tháng và nói rằng: “Ấy là ơn Chúa đã làm cho tôi, khi Ngài đã đoái đến



tôi, để cất sự xấu hổ tôi giữa mọi người” (Lu-ca 1:25). Chi tiết này cho thấy bà Ê-li-sa-bét không những kính yêu Chúa và vâng giữ luật pháp của Chúa, bà cũng là người biết ơn Chúa. Trong niềm vui biết Chúa đã ban cho điều bà suốt đời mong ước, trong bận rộn chuẩn bị cho đứa con trai sắp chào đời, thêm vào đó phải đối diện với trở ngại là không thể trao đổi hay trò chuyện với chồng bằng lời nói, bà Ê-li-sa-bét không vì thế mà quên dâng lời cảm tạ Chúa. Bà nói, Chúa đã đoái đến bà và làm ơn cho bà, tức là ban cho bà điều bà không đáng nhận; để cất đi sự xấu hổ, tủi nhục của một người đàn bà không con. Khi có nhu cầu hay khi gặp khó khăn, thử thách trong đời sống, chúng ta luôn nhớ đến Chúa và hết lòng cầu khẩn với Ngài. Nhưng khi Chúa đã nhậm lời, giải cứu chúng ta hoặc ban cho điều chúng ta cầu xin thì vì quá vui mừng hoặc quá bận rộn với ơn phước Chúa ban hầu hết chúng ta thường quên, không dành thì giờ hướng về Chúa để dâng lời cảm tạ Ngài.

### *3. Ê-li-sa-bét được Ma-ri đến thăm*

Khi bà Ê-li-sa-bét có thai được sáu tháng Đức Chúa Trời lại sai thiên sứ Gáp-ri-ên, đến gặp trinh nữ Ma-ri và báo cho nàng một

phép lạ lớn hơn và quan trọng hơn, đó là sự hoài thai của Con Đức Chúa Trời, trong lòng trinh nữ. Ma-ri và bà Ê-li-sa-bét có bà con với nhau và bây giờ hai người cùng kính nghiệm phép lạ của Chúa trong cuộc đời mình. Đức Chúa Trời đã làm cho hai phụ nữ kính yêu Chúa và có đời sống đẹp lòng Chúa điều mà theo lẽ thường tình của con người, không thể nào xảy ra được. Bà Ê-li-sa-bét đã cao tuổi mà còn có thể sinh con, người con đó có trách nhiệm dọn đường cho Chúa Cứu Thế. Còn Ma-ri, là một trinh nữ chưa có chồng, chịu thai bởi Đức Thánh Linh để Chúa Cứu Thế sinh ra làm người. Đây là những việc vượt quá sự hiểu biết của loài người. Lời thiên sứ nói về phép lạ Chúa làm cho bà Ê-li-sa-bét đã thêm đức tin cho trinh nữ Ma-ri, nên khi nghe tin vui đó, nàng bằng lòng chấp nhận công tác Chúa giao. Kinh Thánh ghi lời thiên sứ nói với Ma-ri: “Đức Thánh Linh sẽ đến trên ngươi, và quyền phép của Đấng Rất Cao sẽ che phủ ngươi dưới bóng mình, cho nên Con Thánh sinh ra phải xưng là Con Đức Chúa Trời. Kìa, Ê-li-sa-bét, bà con ngươi, cũng đã chịu thai trong lúc già nua; người ấy vốn có tiếng là son mà nay cứ mang được sáu tháng rồi. Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được.” Và Ma-ri thưa:

“Tôi đây là tôi tớ Chúa, xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền” (Lu-ca 1:35-38).

Sau khi gặp thiên sứ và chấp nhận công tác Chúa ban truyền, Ma-ri đi thăm Ê-li-sa-bét và ở lại với bà suốt trong ba tháng. Những người trong cùng một hoàn cảnh, có cùng một kinh nghiệm dễ thông cảm với nhau vì vậy thường muốn gặp nhau để chia sẻ tâm tình và được có người thông cảm với mình. Trinh nữ Ma-ri và bà Ê-li-sa-bét tuy tuổi tác cách biệt, nhưng cùng được hưởng đặc ân của Chúa, cùng kinh nghiệm phép lạ của Chúa nên cảm thấy gần nhau và muốn ở bên cạnh nhau để chia sẻ tâm tình và học hỏi lẫn nhau. Vì có nhiều kinh nghiệm trong đời sống gia đình và đời sống hầu việc Chúa, có lẽ bà Ê-li-sa-bét đã có những lời khuyên thiết thực cho nàng Ma-ri trong hoàn cảnh và vai trò đặc biệt của nàng. Ê-li-sa-bét và Ma-ri không những là bà con nhưng hai người cùng kinh nghiệm phép lạ từ Đức Chúa Trời, cùng cư mang trong lòng người con đặc biệt, do Đức Chúa Trời đặt tên và được sinh ra để hoàn thành sứ mạng lớn lao do Đức Chúa Trời định trước. Với những điểm chung đặc biệt đó, chắc hẳn thời gian Ma-ri thăm viếng tại nhà bà Ê-li-sa-bét đã đem lại niềm vui,

thông cảm và hữu ích lớn lao cho cả hai người.

#### 4. *Giăng Báp-tít chào đời*

Khi trinh nữ Ma-ri từ già Ê-li-sa-bét thì bà đã gần đến ngày sinh. Bác sĩ Lu-ca ghi về sự ra đời của Giăng Báp-tít như sau: “Bấy giờ, đến ngày mãn nguyệt, Ê-li-sa-bét sanh được một trai. Xóm giềng bà con nghe Chúa tỏ ra sự thương xót cả thể cho Ê-li-sa-bét thì chia vui cùng người. Qua ngày thứ tám, họ đều đến để làm lễ cắt bì cho con trẻ và đặt tên là Xa-cha-ri, theo tên của cha. Nhưng mẹ nói rằng: không, phải đặt tên con là Giăng. Họ nói, trong bà con người không ai có tên đó. Họ bèn ra dấu hỏi cha muốn đặt tên gì cho con. Xa-cha-ri biểu lấy bảng nhỏ và viết rằng: Giăng là tên nó. Ai nấy đều lấy làm lạ. Tức thì miệng người mở ra, lưỡi được thông thả, nói và ngợi khen Đức Chúa Trời. Hết thấy xóm giềng đều kinh sợ, và người ta nói chuyện với nhau về mọi sự ấy khắp miền núi xứ Giu-đê. Ai nghe cũng ghi vào lòng và nói rằng: Ấy vậy, con trẻ đó sẽ ra thể nào? Vì tay Chúa ở cùng con trẻ ấy” (Lu-ca 1:57-66). Sự kiện bà Ê-li-sa-bét nói phải đặt tên đứa bé mới sinh là Giăng cho thấy, dù ông Xa-cha-ri bị câm trong suốt thời gian vợ mang thai, ông đã có thể cho bà biết tên mà thiên sứ đã đặt cho

con của ông bà. Bà Ê-li-sa-bét không những ghi nhớ nhưng cũng yêu cầu người trong gia đình đặt tên đó cho con. Chúng ta hãy tưởng tượng niềm vui của bà Ê-li-sa-bét trong ngày con bà được làm phép cắt bì. Trong ngày đó, tên mà thiên sứ đã dặn được đặt cho đứa bé và chồng bà không bị câm nữa nhưng bắt đầu nói được, đây là một phép lạ nữa Đức Chúa Trời ban cho gia đình bà Ê-li-sa-bét. Tất cả những điều này là bằng chứng cụ thể về ơn lành và quyền năng lớn lao Chúa dành cho cuộc đời vợ chồng bà Ê-li-sa-bét. Người chung quanh nhìn thấy những điều đó và vui mừng với vợ chồng bà. Người ta nói với nhau: không biết đứa bé này sẽ như thế nào vì họ thấy rõ tay Chúa ở cùng nó.

Chồng bà Ê-li-sa-bét, là thầy tế lễ Xa-cha-ri lúc đó không những nói được mà còn được đầy dẫy Đức Thánh Linh, nói tiên tri một bài hát ca ngợi Đức Chúa Trời. Bài ca đó được ghi lại trong Phúc Âm Lu-ca chương 1:67-79. Về cậu bé tên Giăng, con trai của ông bà, Kinh Thánh ghi như sau: Vả, con trẻ ấy lớn lên, tâm thần mạnh mẽ, ở nơi đồng vắng cho đến ngày tỏ mình ra cùng dân Y-sơ-ra-ên” (Lu-ca 1:80). Cũng như cha mẹ, cậu bé Giăng lớn lên

cũng là người đạo đức và kính sợ Đức Chúa Trời. Một số nhà giải nghĩa Kinh Thánh tin rằng vì ông Xa-cha-ri và bà Ê-li-sa-bét đều cao tuổi khi Giăng Báp-tít ra đời nên khi ông bước vào chức vụ có lẽ ông bà không còn nữa. Ngày nay, “Ê-li-sa-bét” là tên được nhiều người yêu chuộng và dùng đặt cho con gái của mình. Tên Ê-li-sa-bét luôn luôn nhắc chúng ta nhớ đến một người nữ đạo đức, kính sợ Chúa, đó là bà Ê-li-sa-bét mẹ của Giăng Báp-tít, vị tiên tri cuối cùng của thời kỳ luật pháp. Bà Ê-li-sa-bét được hưởng đặc ân lớn của Đức Chúa Trời, bà được Chúa ban cho một con trai trong lúc đã cao tuổi và con của bà rất đặc biệt. Người con đó được chính Đức Chúa Trời đặt tên và ủy thác công tác quan trọng: làm người đi trước dọn đường cho Chúa Cứu Thế, Con Độc Sinh của Ngài.

Những ơn phước Chúa ban cho bà Ê-li-sa-bét nhắc nhở chúng ta rằng, khi chúng ta trung tín hết lòng hầu việc Chúa, vâng giữ Lời Chúa và có đời sống trọn vẹn, đẹp lòng Ngài, Chúa sẽ ban cho cuộc đời chúng ta những ơn phước lớn lao, lạ lùng mà chính chúng ta không bao giờ nghĩ đến.

*Minh Nguyên*

# Thông Báo

**Hội Đồng Giáo Hạt Lần thứ 36** của Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ, chủ đề **“Thần Linh Sự Sống”** sẽ được tổ chức như sau:

Thời Gian: từ tối thứ Sáu 1/7 đến tối thứ Ba 5/7 năm 2011  
Địa Điểm: Đại Học Fullerton, California  
Calstate University, Fullerton, California  
800 N. State College Blvd.  
Fullerton CA 92834

## Chương Trình Tổng Quát:

**Tối thứ Sáu 1/7:** Hội Đồng Cầu Nguyện

**Thứ Bảy 2/7:** Đại Lễ Kỷ Niệm 100 Năm Tin Lành đến Việt Nam tổ chức với các Giáo Phái Bạn, tại Crystal Cathedral, 13280 Chapman Avenue, Garden Grove, California 92840 (**sẽ có xe đưa những người ở trong Hội Đồng đến Crystal Cathedral**)

**Chúa Nhật 3/7:** Lễ Khai Mạc Hội Đồng và Lễ Kỷ Niệm 100 năm Tin Lành đến Việt Nam, của Giáo Hạt tại Calstate University Fullerton.

**Thứ Hai 4/7:** Hành Chánh Giáo Hạt

*Tối thứ Hai:* Bồi Linh

**Thứ Ba 5/7:** Huấn Luyện

*Tối thứ Ba:* Lễ Bế Mạc

Địa chỉ Ghi danh: <http://w.w.w.vndistrict.org>

hoặc: Email: [hdgh36@gmail.com](mailto:hdgh36@gmail.com)

Điện thoại: (714) 491-0366

Đơn Ghi Danh xin gửi về địa chỉ:

Hội Đồng Giáo Hạt 36  
314 Brookhurst St #200  
Anaheim CA 92804

***Đơn Ghi Danh chỉ dành cho quý vị nào muốn ở trong khuôn viên Calstate University mà thôi. Xin ghi danh trước ngày 19/6/2011***

# Sinh hoạt Giáo Hạt



## **NE- Young Adult Retreat**

On the weekend of February 18-20, 2011, 28 young adult members of the Pennsylvania Harrisburg, Lancaster, and York, Vietnamese Alliance churches gathered for a Young Adult Retreat at the Princess Royale Oceanfront Hotel in Ocean City, MD. The purpose of the event was for active, mature Christian believers to focus on personal spiritual formation, while training and equipping themselves with leadership skills. Speakers included Muc Su Nhan-Tam Nguyen and Thay Viet Nguyen of Lancaster, PA.

*Lizzy Krajan*



## Hội Thánh Washington DC

Hội Thánh đã tổ chức một chương trình Văn Nghệ Mừng Xuân vào tối 05/02/2011 dành cho các con cái Chúa và thân hữu trong khu vực. Chương trình gồm các tiết mục ca, vũ, nhạc, kịch... Mục sư Nguyễn Thiện Tín đã rao giảng về ơn cứu rỗi của Chúa.



Ban Ấu Nhi trình bày vũ điệu dân tộc

## Hội Thánh Marietta, Georgia

Chiều Chúa nhật 6/3/2011, Mục sư Nguyễn Thanh Phiên đã cử hành Lễ Bổ Chức Quản Nhiệm cho Mục sư Nhiệm Chức Hà Thi. Buổi lễ long trọng và đầy ơn phước Chúa.

Tham dự Lễ Bổ Chức gồm có quý Mục sư trong vùng: MS Võ Xuân, MS Võ Hoàng Hải, MS Nguyễn Tấn Phước, MS Nguyễn Tùng, Giáo sĩ Bradley Brown, các Mục sư Giáo phái bạn như MS Đào Văn Chinh, MS Nguyễn Văn Trung và



khoảng 150 con dân Chúa.

Qua sứ điệp “Trái Yêu Thương” theo Giăng 15, Mục sư chủ lễ đã nhắc nhở mọi người về “Tình yêu và Sự Quý Trọng” Chúa dành cho con người vốn hư mất nay được trở thành con yêu dấu và quý trọng của Ngài.

Mục sư chủ lễ cùng các Mục sư tham dự đã đặt tay cầu nguyện cho vị tân Quản Nhiệm. Mục sư tân Quản Nhiệm đã bày tỏ tâm tình và hứa nguyện hết lòng hầu việc Chúa và Hội Thánh trong chức vụ Chúa giao.

Buổi lễ kết thúc trong sự vui mừng cảm tạ Chúa.

*Một tín hữu*

### **Hội Đồng Linh Tu Atlanta, Georgia**

Ban Chấp Hành Giáo Hạt đã tổ chức Hội Đồng Linh Tu vùng Atlanta GA vào hai ngày thứ Sáu và thứ Bảy 4-5/3/2011 với chủ đề: “*Tận Tâm Phục Vụ*”.

Thành phần ban giảng huấn gồm: MS Giáo Hạt Trưởng và 4 chức viên trong ban Chấp hành Giáo Hạt: MS Lê Vĩnh Thạch, MS Nguyễn Văn Nghĩa, MS Nguyễn Thanh Phiên và MS Hồ Hiếu Hạ.

Thành phần tham dự gồm các Ông Bà Mục sư, TĐ, CTVMV và chức viên các hội thánh thuộc North & South Carolina và Georgia.

\* Thứ Sáu 4/3/11: từ 8:00am - 4:00pm dành cho các Ông Bà MS/TĐ, CTVMV. MS/GHT thuyết trình đề tài: Xây Dựng HT Giáo Hạt; MS Thư ký GH trình bày đề tài “Chúa Trong Đời sống và Chức Vụ”. Sau bữa cơm trưa, hai tối tới Chúa cũng đã thay nhau trình bày về: Liên Hệ Trong Chức Vụ.



Trong giờ tâm tình, các Mục sư trong khu vực nêu lên một số vấn nạn và được Mục sư GHT và BCH Giáo Hạt trả lời thỏa đáng.



Các tôi tớ Chúa Vùng Georgia

\* Tối thứ Sáu: trước 8:00pm, 300 ghế trong Chapel của HT Lilburn Mỹ đã đầy, các tôi con Chúa trong vùng đều đến tham dự buổi giảng bồi linh. MS Hồ Hiếu Hạ giảng lời Chúa qua đề tài: “*Nhu Cầu Của HT Ngày Nay*”, ông nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết hơn hết là nhu cầu về Lửa Thánh Linh, Lửa của ngày Lễ Ngũ Tuần. Mọi người cảm nhận được sự thôi thúc của Chúa Thánh Linh trong tinh thần đầu phục và tận tâm phục vụ Chúa.

\* Thứ Bảy 5/3/11, từ 8:00am-4:00pm là chương trình dành cho mọi thành phần trong Hội thánh. MSGHT Nguyễn Anh Tài đã giảng đề tài: “Ảnh Hưởng Sâu Xa của Người Cơ-đốc”. Mục sư nhấn mạnh rằng người Cơ-đốc phải sống giống như các tổ phụ đức tin là phải đào giếng và khơi lại những giếng đã bị lấp. Thêm vào đó, phải có ảnh hưởng sâu như muối mặn và xa như ánh sáng ngọn đèn... Tiếp theo mỗi giờ đều có 3 đề tài được các Mục sư Phiên, Mục sư Nghĩa, Mục sư Hạ và Mục sư Thạch thay nhau giảng dạy rất bổ ích cho các chức vụ trong các hội thánh địa phương.

MS Lê Vĩnh Thạch kết thúc Hội Đồng Linh Tu bằng bài giảng: “Một Chỗ Để Đi Tới”, cho thấy người phục vụ Chúa là người được Chúa kêu gọi và ban cho chức vụ thì dù gặp cảnh ngộ nào cũng phải chấp nhận, phải đối đầu với nan đề, phải hoàn tất mọi công tác được giao và phải có lòng đam mê bùng cháy...

Qua hai ngày Hội Đồng, Tôi Con Chúa chẳng những được no



nề về phương diện thuộc linh mà phần thuộc thể cũng được Ban Phụ Nữ Hội Thánh North Atlanta phục vụ rất chu đáo. Đặc biệt vào trưa thứ Bảy, món “Phở Bắc Atlanta” thật thơm ngon, đậm đà tình nghĩa...

Cùng trong ngày thứ Bảy, ngoài Hội Đồng Linh Tu còn có ngày



Họp Mặt Thanh Niên

họp mặt thanh niên với chủ đề “Nối Kết Với Nhau và Với Chúa” quy tụ trên 50 nam nữ thanh niên trong vùng. Ngoài diễn giả là Mục sư NC Jimmy Khánh, còn có MS Lê Vĩnh Thạch và MS Võ Hoàng Hải thay nhau giảng dạy. Với chủ đề “Nối Kết Với Chúa và Với Nhau”.

\* Nhân dịp Ban Chấp Hành Giáo Hạt ở lại họp tại vùng Atlanta vào ngày thứ Hai 7/3/2011. Ban Hiệp nguyện MSTĐ khu vực Georgia đã mời toàn BCH dùng bữa thông công thân mật với Ban Hiệp nguyện khu vực GA lúc 12 trưa tại nhà hàng Happy Valley, có đông đủ 9 gia đình các tở Chúa trong vùng. Trong giờ thông công, Mục sư Võ Xuân, Tham Vấn Vùng cũng là Trưởng Ban Hiệp Nguyện đã trình bày một số nhu cầu của các Hội Thánh trong Vùng lên BCHGH xin cầu nguyện và giúp đỡ.

*Mục sư Võ Xuân*

### **Hội Thánh Greensboro, North Carolina**

Chúa Nhật 6/3/2011, lúc 4:30, Lễ Cảm Tạ 10 Năm Thành Lập và Lễ Bổ Chức Quản Nhiệm cho Mục sư Phan Đình Xuân đã được cử hành rất trọng thể và cảm động, do Mục sư Hồ Hiếu Hạ, Nghị Viên Ban Chấp Hành Giáo Hạt, chủ tọa. Ngoài sự hiện diện đông

đủ của các con cái Chúa Hội Thánh nhà còn có các ông bà Mục sư Nguyễn Văn Năm, Trần Văn Hòa, Quang Nhật Anh Tài, Hà Thương, các thầy cô Truyền Đạo, Công Tác Viên Mục Vụ, các tín



Cầu nguyện cho Mục sư QN Phan Đình Xuân

hữu, Ban Chấp Hành Hội Thánh và Mục sư các giáo phái bạn. Ban Chấp Hành và các con cái Chúa trong Hội Thánh Greensboro đã hứa nguyện với Chúa và với Mục sư tận tâm nhiệm sẽ hết lòng hiệp tác lo công việc Nhà Chúa để danh Ngài được cả sáng.

Cám ơn Chúa đã che chở, dẫn dắt, gìn giữ và ban phước đặc biệt trên Hội Thánh Greensboro qua suốt chặng đường 10 năm dài đầy cam go, lăm thử thách, nhưng các con cái Chúa vẫn đứng vững.

Sau buổi lễ là tiệc thông công thịnh soạn và vui vẻ. Lúc ra về ai nấy đều rất thỏa lòng. Tạ ơn Chúa.

*Andrew Nguyễn, Thư Ký Hội Thánh*



## Hội Thánh Sioux City, Iowa

Cảm tạ Chúa đã đưa tôi về hầu việc Chúa với HT Sioux City được 5 tháng. Qua lời cầu thay nâng đỡ của quý tôi con Chúa trong Giáo Hội, Chúa đã cho HT chúng tôi thêm được 3 tín hữu, ông Hương vào dịp giáng sinh 2010, và ông bà Hoàng Hoa vào dịp Phục sinh 2011, và đều trung tín thờ phượng Chúa mỗi Chúa Nhật. ba tân tín hữu này đang theo học tài liệu “Đời Sống Sung Mãn” để chuẩn bị nhận thánh lễ báp têm.



3 tân tín hữu và Mục sư Quản nhiệm

cậy ơn Chúa, Hội Thánh dành một Chúa Nhật trong tháng sau giờ thờ phượng ngắn rồi chia thành 3 toán ra đi thăm viếng các gia đình thân hữu.

Kính xin quý tôi con Chúa trong Giáo hội dâng lời cảm tạ Chúa chung với chúng tôi, và tiếp tục cầu thay cho chúng tôi được hết lòng sống cho Chúa, gây dựng nhau và trung tín trong sự chia sẻ Phúc Âm cho nhiều người Việt trong vùng. Xin chân thành cảm ơn.

Hội Thánh chúng tôi cũng bắt đầu lớp báp têm cho 4 em thiếu niên dùng tài liệu “The Abundant Life”.

Bắt đầu từ tháng Tư vừa qua,



*Mục sư Nguyễn Văn Hai*

## Vùng Đông Nam Hoa Kỳ - Đại lễ 100 năm

Cảm tạ Chúa đã cho các Hội Thánh vùng Đông Nam Hoa Kỳ (Florida) tổ chức Đại Lễ Kỷ Niệm 100 năm Tin Lành đến Việt Nam, lúc 3:30pm Chúa nhật 20/3/2011 tại nhà thờ Tin Lành Orlando. Với sự tham dự của gần 600 người, gồm có các tôi tớ Chúa thuộc

GH và các hệ phái bạn tại Orlando, Canada. Ngoài ra, còn có 6 gia đình các giáo sĩ đã hầu việc Chúa tại VN cùng với sự tham dự của ÔB MS Charles R. Hughes Jr, GHT Southeastern District/ C&MA và một số khá đông các ÔB Mục sư người Mỹ tham dự.



Chương trình gồm có phần tôn vinh ca ngợi Chúa của các HT trong vùng, phần chiếu video lịch sử HT Tin Lành VN từ lúc hình thành năm 1911 trải qua thời kỳ chia đôi đất nước 1954, cho đến biến cố 30/4/1975, cho thấy Đức Chúa Trời đã thành lập, bảo hộ và chúc phước trên Hội Thánh của Ngài một cách vô cùng kỳ diệu. Mục Sư Thomas H. Stebbins diễn giảng lời Chúa rất đầy ơn qua đề tài “Đá Sống”. Đặc biệt có tiết mục “Tri ân” rất cảm động, bày tỏ lòng biết ơn Chúa và các Giáo sĩ đã cống hiến đời mình cho Chúa và cho dân

tộc Việt Nam, đã khích lệ các giáo sĩ rất nhiều. Cuối chương trình là bữa tiệc thịnh soạn do 5 HT trong vùng thiết đãi các quan khách do HT Orlando thực hiện.

Cũng nhân cơ hội này, 5 HT vùng Florida có tổ chức Lễ Tạ Ôn Chúa về 54 năm phục vụ Chúa của Mục Sư Nguyễn Hoài Đức, quản nhiệm HT Orlando. Ai nấy cũng thỏa lòng biết ơn Chúa, vì Chúa đã đại dụng đầy tớ Ngài tại VN, tại Hoa kỳ, nhất





là ông đã có công thành lập 5 HT trong vùng, mà hiện nay các HT này ngày càng vững mạnh và nhất là trong công tác rao truyền Phúc Âm cho đồng bào trong vùng. Thật tạ ơn Chúa!

Ban Phụ Nữ tôn vinh Chúa

*Mục sư Nguyễn Thành Nguyên tổng hợp*

### **Hội Đồng Linh Tu Vùng Trung Tây - Nebraska**

Hội Đồng Linh Tu Vùng Trung Tây diễn ra thật tốt đẹp với một trận mưa tuyết khoảng 3 inches chào đón Mục sư GHT Nguyễn Anh Tài, Mục sư Lê Vĩnh Thạch, Mục sư Hồ Hiếu Hạ, Mục sư Huỳnh Văn Linh và Mục sư Nguyễn Thanh Phiên từ Cali, Texas và Miami.

Cám ơn Chúa đã thăm viếng và ban ơn cho Hội Đồng Bồi Linh, khích lệ các Mục sư và chúc viên các Hội Thánh trong vùng Trung Tây thật nhiều trong chức vụ.

Với sự tham dự của đầy đủ bảy Hội Thánh trong vùng: Mục sư và Bà Lê Phước Thiện, Mục sư Trần Thành Nhơn, Mục sư và Bà



Nguyễn Văn Ba, Truyền Đạo Đặng Thị Tâm Thành, Mục sư và bà Võ Thanh Bình, CTVMV Nguyễn Thị Huỳnh Anh, Mục sư và Bà Nguyễn Văn Hai, Mục sư và Bà Chế Anh Liệt, Mục sư và Bà Lê Ngọc Tuấn, Mục sư NC Lý Na, Mục sư và Bà Lê Ngọc Quang và toàn thể các chức viên các Hội Thánh trong vùng. Tổng Cộng 74 người. Cảm tạ Chúa về hai ngày Bồi Linh ngắn ngủi nhưng bổ ích thật nhiều cho tôi con Chúa.

*Mục sư Chế Anh Liệt*

### **Lễ Phục Sinh HT Jacksonville, Florida**

Hội Thánh Jacksonville, FL có tổ chức chương trình bồi linh & truyền giảng Phục sinh từ tối thứ Bảy 23/4 & sáng Chúa Nhật 24/



4/2011, diễn giả: MS Hồ Xuân Phước; Có trên 210 người tham dự buổi thờ phượng sáng CN Phục Sinh, trong đó có một số thân hữu. Chương trình bồi linh, truyền giảng được đầy ơn Chúa và Chúa đã cho có

và 3 người tái xác nhận niềm tin. Tạ ơn Chúa.

*Mục sư Nguyễn Thành Nguyên*

### **Hội Thánh Northshore, California**

Trong chương trình truyền giảng nhân dịp Tết Nguyên Đán 2011, Chúa cho có một thân hữu tiếp nhận Chúa. Ngày 12/3/2011, Ban Thanh Thiếu Niên tổ chức buổi Youth Fellowship tại nhà thờ thật tốt đẹp, vinh hiển danh Chúa. Hội Thánh cử hành Thánh Lễ Báp-tem cho năm tân tín hữu vào dịp Lễ Phục Sinh vừa qua. Buổi lễ Chúa cho thật phước hạnh. Hội Thánh Northshore có dự án xây phòng thông công, xin Chúa tiếp trợ để có thể thực hiện.

*Mục Sư Châu An Phước, Quản Nhiệm*



Nhận Thánh Lễ Báp-tem



Họp Bạn Thanh Niên



Mừng Xuân Tân Mão

## Hội Thánh Lời Chúa, Texas

Cảm tạ Ba Ngôi Đức Chúa Trời vì Ngài đã thương xót Hội Thánh Tin Lành Lời Chúa mà ban cho Hội Thánh một cơ ngơi tốt đẹp.

Thứ Bảy 23/4 vừa qua dưới sự chủ lễ của Mục Sư Giáo Hạt Trưởng Nguyễn Anh Tài, buổi lễ Cung Hiến Đền Thờ và toàn bộ Cơ Sở Hội Thánh đã được diễn ra thật vinh hiển Danh Chúa.



Cơ sở mới trong Ngày Cung Hiến



Cầu Nguyện Bổ Chức



Ca Đoàn Tôn Vinh Chúa





Trong dịp vui này Mục Sư Giáo Hạt Trưởng cũng đồng thời bổ chức cho các Mục Sư Dương Thiên Ân, Mục Sư Nguyễn Đức Tuệ và Truyền Đạo Phan Thanh Liêm. Lễ bổ chức cũng thật đầy ơn phước Chúa.

Ngày hôm sau, Chúa Nhật Phục Sinh, Mục Sư Giáo Hạt Trưởng cũng đã giảng dạy tại Hội Thánh Lời Chúa. Con dân Chúa ai nấy đều hân hoan thỏa nguyện về mọi ơn phước Chúa ban.

*Mục sư Dương Đức Hiền, Quản Nhiệm*

### **Đoàn Nam Giới - Phụ Nữ & Gia Đình Trẻ Nam California**

Sáng thứ Bảy 26/3/2011, Đoàn Nam Giới Phụ Nữ, Gia Đình Trẻ đã tổ chức một chương trình Bồi Linh, tại Hội Thánh Orange, California

với chủ đề: “*Bảo Tồn Di Sản Đức Tin*”, dựa trên Thi Thiên 78:1-7, và câu gốc trong Phục Truyền 4:9. Diễn giả là Mục sư Dương Đình Nguyễn. Có trên 700 người tham dự. Sau giờ ăn trưa do Ban Phụ Nữ các Hội Thánh trong vùng đóng góp, là giờ thuyết trình đề tài “*Phương Cách Bảo Tồn Đức Tin*”. Bà Nguyễn Thị là



Mục sư Dương Đình Nguyễn

thuyết trình viên cho quý bà quý cô, Mục sư Nguyễn Hoàng Chính là thuyết trình viên cho quý ông.



Ca Đoàn Hội Thánh San Diego



Song Ca - HT South Bay



Tốp Ca HT Ân Điển, Anaheim

Tôi con Chúa được nhắc nhở phải quan tâm đến sứ mạng bảo tồn đức tin, để các thế hệ tiếp nối giữ vững đức tin, sống đẹp lòng Chúa. Ai nấy thật thỏa nguyện, cảm tạ Chúa đã cho chương trình bồi linh đầy ơn phước Chúa và cho thời tiết thật tốt đẹp dù Cali những ngày đầu Xuân trời vẫn còn âm u và mưa nhiều.

### **Hội Thánh Apple Valley, California**

Cảm tạ Chúa cho Mục Sư Nguyễn Văn Chấn trở lại Hội Thánh nơi ông xuất thân để cùng với con dân Chúa gây dựng lại niềm tin kính Chúa. Cảm ơn Mục Sư Giáo Hạt Trưởng và Ban Chấp Hành Giáo Hạt đã tạo điều kiện cho Mục Sư gây dựng Hội Thánh. Trong những ngày qua, những người bỏ nhóm đã trở lại, những lớp học tối thứ năm đã bắt đầu.

Cảm tạ Chúa cho hai Hội Thánh Apple Valley và San Bernardino hội hiệp trong buổi bồi linh thật đầy tràn ơn phước Chúa qua sự giảng dạy của Mục Sư Giáo Hạt Trưởng Nguyễn Anh Tài. Tạ ơn Chúa!

Trong buổi bồi linh có lồng thêm chương trình kỷ niệm ngày cưới của 12 cặp hôn nhân được Chúa ban ơn trong những năm



tháng dài từ 53 năm, 48 năm & và 11 năm. Hội Thánh tổ chức để tạ ơn Chúa trong sự chẵn dất kỳ diệu của Ngài và cũng để lại di sản đức tin cho con cháu. Cháu Y-sác, 4 tuổi đọc thuộc lòng Thi-Thiên 119:1-16 để tặng các ông bà có tình yêu dài nhất!”

*Mục sư Nguyễn Văn Chấn*



Hai Ban Phụ Nữ ca ngợi Chúa

### **Đoàn Nam Giới**

*“Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của Ngài không xiết kể.” (2 Cô-rinh-tô 9:15)*

Hội Đồng Đoàn Nam Giới Giáo Hạt lần thứ 34 tại California năm 2010 quyết định 3 dự án như sau:

1. Dự phần xây dựng 10 nhà vệ sinh cho các Hội Thánh vùng sâu vùng xa trị giá \$400.00 / 1 nhà vệ sinh; tổng cộng \$4,000.00.
2. Hỗ trợ 500 đôi giày cho các Tôi Tớ Chúa và Nhân Sự vùng sâu vùng xa, và các nơi hẻo lánh trị giá \$15.00/1 đôi; tổng cộng \$7,500.00.

3. Mua 10 chiếc xe gắn máy giúp các Tôi Tớ Chúa làm phương tiện rao giảng Tin Lành tại vùng Cao Nguyên \$1,000.00/1 chiếc; tổng cộng \$10,000.00.

Trong tháng Ba vừa qua Đoàn Nam Giới – thay cho các Quý Vị Nam Giới trong Giáo Hạt – đã chuyển \$8,000.00 cho các dự án nói trên như sau: (1) \$4,000.00 hoàn tất 10 căn nhà vệ sinh, (2) \$2,000.00 – khoảng 133 đôi giày, (3) \$2,000.00 cho 2 xe gắn máy.

Ban Chấp Hành Đoàn Nam Giới cũng đã quyết định dâng \$2,000.00 vào những dự án và chương trình huấn luyện đào tạo người hầu việc Chúa của Giáo Hạt.

Đặc biệt Đoàn Nam Giới cũng dâng hiến cho CAMA Services.

Dù chỉ có 23 Ban Nam Giới trung tín dâng và một số cá nhân và gia đình đóng góp, nhờ ơn của Chúa, Đoàn Nam Giới đã có thể trung tín góp phần trong những sinh hoạt chung của Hội Thánh. (Mác 6:34-44)

Thay cho Đoàn Nam Giới chúng tôi kêu gọi các Quý Vị Nam Giới chúng ta hãy:

(1) **Cầu nguyện** xin Chúa thăm viếng cá nhân, cho Hội Thánh địa phương và Ban Nam Giới nơi mình sinh hoạt; cho Ban Chấp Hành Đoàn cũng như Đoàn Nam Giới (1 Ti-mô-thê 2:8).

(2) **Nhận Trách Nhiệm** đối với Hội Thánh địa phương; làm trọn vai trò trách nhiệm của thầy tế lễ và người lãnh đạo gia đình.

(3) **Lạc Hiến.** Bởi đức tin, cậy ơn Chúa dành dụm để dâng hiến cách hy sinh cho các dự án của Đoàn Nam Giới.

Ngân phiếu dâng hiến cho Đoàn Nam Giới xin viết:

**Vietnamese Alliance Men** hoặc **VAM**

và gửi về:

Đoàn Nam Giới Giáo Hạt,  
c/o Mục Sư Nguyễn Hoàng Chính,  
9919 Sepulveda Blvd. # 5  
Mission Hills, CA 91345.

*Mục Sư Nguyễn Hoàng Chính / Thủ Quỹ  
T.M. Ban Chấp Hành Đoàn Nam Giới*



## Tiếng Hát Thiên Thu

Ta khép vội những chương dài thê sự,  
Theo mây bay, mộng cả đã tan rồi;  
Giày vệt gót chừa tròn con lối thú,  
Mà xuân xanh theo tháng lun ngày trôi!

Chỉ còn lại một mình ta với Chúa,  
Lời tri ân vang vọng mãi trong hồn.  
Từ khi nhận tình máu đào kết nghĩa,  
Ta thấy đời rạng rỡ sắc trời xuân.

Đường thập tự ngàn dặm dài vẫn ngắn,  
Gánh đau thương như nhẹ lướt mây ngàn!  
Ta đi tới với hành trang đức thẳng,  
Bàn tay ta trong tay Chúa lặng lờ!

Bóng thập tự đỡ dài lên thê kỷ:  
Tiếng gọi mời vào một chuyến phiêu lưu!  
Đừng ngồi đó ngậm hờn đau tích lũy,  
Hãy lên đường đi khám phá tình yêu!

Rồi mưa rào xóa nhòa cơn nắng hạn,  
Rồi bình minh xua bóng tối u tù,  
Rồi vườn hồng nở ngàn hoa xán lạn,  
Lòng ta dâng cao tiếng hát thiên thu!

Hương Nam



# Nai Nguồn Sống

## FEBC

### Vụ Án Chúa Cứu Thế

*(Trích Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống)*

Chưa có một vụ án nào kỳ lạ như vụ án Chúa Cứu Thế, một vụ án quan tòa nhiều lần xác nhận bị can vô tội, rồi cố gắng tìm cách tha, nhưng đến cuối cùng đành phải giao bị can vô tội đem đi hành quyết. Bản án được tổng trấn Phi-lát cho viết bằng ba thứ tiếng, Do thái, La-tinh và Hy-lạp đại diện cho ba nền văn minh lớn của toàn nhân loại. Sự chết của Chúa Cứu Thế Giê-xu đã được long trọng công bố cho thế giới bằng một câu ngắn ngủi, “Giê-xu Na-xa-rét, Vua Do Thái.” Bản án được thi hành tức khắc và Vua Do Thái đã bị hành quyết vào trưa thứ sáu trong tuần thánh.

Nếu hôm nay được chứng kiến vụ án này, bạn sẽ có cảm tưởng nào? Phản ứng đầu tiên có lẽ sẽ là phần uất khi thấy công lý bị chà đạp? Nếu bạn cũng tin Chúa Giê-xu chính là con Đức Chúa Trời thì bạn sẽ thấy cuộc hành quyết này là một thất bại lớn lao, thách thức quyền năng tối thượng của Chúa. Nhưng có thật như vậy không?

Chúng ta chỉ có thể thấy được kết quả vô cùng lớn lao trong cái chết đau thương của Chúa Giê-xu khi ý thức được tác hại nghiêm trọng của tội lỗi đối với con người. Là tội nhân, con người đương

---

### ***Phiếu Liên Lạc – Nguồn Sống Follow-up***

Họ và tên (Name) Mr./Mrs./Ms. \_\_\_\_\_

Địa chỉ (Address) \_\_\_\_\_

Điện thoại (Phone) \_\_\_\_\_ E-mail \_\_\_\_\_

Xin tham dự chương trình Máy Nghe MP 3 (\$50.00 mua thiết bị và sau đó dâng định kỳ tùy theo ơn Chúa ban)

Xin gửi tặng tôi CD truyền giảng

“Tìm Được Chính Mình”

“Ân Sủng Và Cứu Rỗi”

Mua CD Bài Giảng - \$20/ hộp

**Lưu ý:** Chi phiếu xin ghi (check payable to) **FEBC VN 65700**

và gửi về địa chỉ: P.O. Box 1

La Mirada CA 90637 - 0001

*(Mọi số dâng hiến được trừ thuế - Contribution are tax deductible)*

nhiên ở dưới sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Ân lệnh được long trọng ghi trong Kinh Thánh: “Linh hồn nào phạm tội sẽ chết” (Ê-xê. 18:4, 20), và “Tiền công của tội lỗi là sự chết” (Rôma 6:23). Sa-tan biết rõ ân lệnh này cho nên đã nỗ lực giữ con người trong xiềng xích của tội lỗi. Mọi kế hoạch của Sa-tan chỉ nhằm cám dỗ con người phạm tội để bị Đức Chúa Trời rửa sả, kết án và trừng phạt. Khi Chúa Cứu Thế Giê-xu đến để cứu con người ra khỏi tội thì bằng mọi giá Sa-tan chống đối. Sa-tan xoay sở tìm mọi cách ngăn cản bước chân giải cứu của Chúa Giê-xu.

Khi Sa-tan cám dỗ Giu-đa phản nộ thầy, và khi âm thầm nhen lửa ganh tị trong lòng giới lãnh đạo tôn giáo Do Thái để xách động quần chúng đòi giết Chúa thì Sa-tan tưởng rằng nó đã có thể triệt hạ được Chúa Cứu Thế. Điều nó không ngờ hơn hết là sự chết của Chúa Giê-xu, Đấng vô tội như Phi-lát khẳng định, đã trở thành một sinh tế toàn vẹn hơn hết dâng lên cho Đức Chúa Trời để chuộc tội cho nhân loại. Sa-tan đã không hiểu nổi Đức Chúa Trời, lại càng không hiểu được tình thương Ngài dành cho con người cho nên nó đã không ngờ rằng Đức Chúa Trời yêu quý con người ô tội đến độ bằng lòng chịu tội, chịu chết thay thế con người! Cái chết của Chúa Cứu Thế đã đánh một đòn trí mạng vào Sa-tan, là kẻ thù của cả con người và Đức Chúa Trời. Cái chết của Chúa Cứu Thế Giê-xu vì thế cũng đã kết thúc, đã tiêu diệt quyền lực của sự chết, làm cho sự chết mất tác dụng.

Sự kiện Sa-tan không hiểu được lòng Đức Chúa Trời đối với con



Máy Nghe MP3



CD Truyền Giảng

Tại Việt Nam: Sáng 5:30 - 6:00 sóng ngắn 25m, tần số 12.09

Tối 8:00 - 9:00 sóng ngắn 31m, tần số 9.92

Mạng điện toán toàn cầu internet: [www.dainguonsong.com](http://www.dainguonsong.com)

Địa Chỉ: P.O. Box 1

La Mirada, Ca 90637-0001

Điện Thoại: (562) 448-1790

E-mail: [nguonsong2001@yahoo.com](mailto:nguonsong2001@yahoo.com)

người thật ra không khó hiểu. Bản chất Sa-tan kiêu ngạo, ích kỷ, ô-uế, hung bạo, phản bội, và là hàng trăm những điều kinh tởm khác, cho nên nó không thể nào hiểu thấu tình thương, bản chất thánh khiết và công chính của Đức Chúa Trời. Sa-tan ghen tị và thù hận loài người chỉ vì loài người được Đức Chúa Trời yêu thương. Hơn nữa vì chỉ là loài thọ tạo cho nên Sa-tan không bao giờ có thể hiểu được tấm lòng của Đức Chúa Trời đối với con người sâu đậm như thế nào. Vì vậy, tại vườn Ghết-sê-ma nê, tại công đường Phi-lát và tại đồi Gô-gô-tha, Sa-tan đã dùng lá bài thối cáy nhưng sai lầm.

Khi chịu chết trên thập tự giá, Chúa Cứu Thế Giê-xu đã gánh lấy tội lỗi toàn nhân loại đến nỗi trong giờ hấp hối, Ngài đã phải kêu lên, “Đức Chúa Trời ôi! Đức Chúa Trời ôi! Sao Ngài lìa bỏ tôi?” Nhưng tiếp theo đó là tiếng kêu đắc thắng, “Mọi việc đã hoàn tất!” Công tác chuộc tội đã hoàn tất! Từ nay những người đặt lòng tin nơi sự chết chuộc tội của Chúa Giê-xu đều kinh nghiệm mọi tội lỗi trong suốt cuộc đời đã được giải quyết, như thánh Phao-lô giải thích, “Đức Chúa Trời tổ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội thì Chúa Cứu Thế vì chúng ta chịu chết” và ông khẳng định, “Cho nên hiện nay không còn án phạt nào cho những người ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu” (Rôma 5:8; 8:1).

Như vậy, khi Vua Giê-xu bị hành quyết, cái chết của Ngài không phải là một thất bại của quyền lực, nhưng là chiến thắng của tình thương. Từ đó thập tự giá của Chúa Giê-xu không chỉ là biểu tượng của tình yêu hiến tế, mà còn là dấu hiệu chiến thắng vinh quang quyền lực Sa-tan, tội lỗi và sự chết. Tuy nhiên, niềm vui trong chiến thắng này chỉ dành cho những người đặt trọn lòng tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. Sa-tan đã phạm sai lầm khi xúi giục người Do Thái giết Chúa, cho nên nó đã và đang tận lực chuộc lại lỗi lầm một cách tuyệt vọng khi hết sức ngăn cản con người đến với Chúa Giê-xu. Nó đã và đang chỉ đường cho con người đi tìm sự cứu rỗi không qua thập tự giá. Nó đã và đang khích lệ con người tự tìm giải pháp cho linh hồn dựa vào sức mình, dựa vào công đức cá nhân, dựa vào nỗ lực tu trì. Sa-tan và thuộc hạ là ma quỷ đang cố gắng lừa con người đi vào những ngõ cụt của nỗ lực làm công đức để khi thấy là cùng đường thì cũng đã là quá trễ.

Trong mùa thương khó năm nay, bạn nghĩ gì về cái chết của Chúa Giê-xu? Nếu bạn không tin đó là giải pháp cứu rỗi của Đức Chúa Trời thì sẽ không còn giải pháp nào khác. Nếu Đức Chúa Trời đã phải trở thành người qua Chúa Giê-xu và rồi phải chịu khổ nạn đến chết mới có thể cứu được bạn mà bạn không chấp nhận thì còn thái độ phụ bạc nào nặng nề hơn? Cái chết của Vua Trời trên thập



hình là thể hiện sâu đậm nhất và cao cả nhất của tình thương mà nếu bị khước từ thì con người không còn một con đường nào khác để có thể nhận được ơn tha thứ của Đức Chúa Trời.

*Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống*

### **Nghe Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống qua máy MP3**

*“Máy nghe MP3 và thẻ nhớ ghi các bài giải luận Kinh Thánh, những bài dạy về nếp sống đạo, hôn nhân và gia đình, giáo lý căn bản... có thể mở nghe bất cứ lúc nào, và đem theo đến bất cứ nơi nào thuận tiện. Với mỗi thẻ nhớ ghi hơn 60 chương trình phát thanh nội dung phong phú, âm thanh rõ ràng, nhạc thánh chọn lọc, lại có thể nghe lại những bài học, những bài giảng quan trọng... chắc chắn sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống đức tin con dân Chúa tăng trưởng.”*

Đài Nguồn Sống sẽ cung ứng máy nghe MP3 cho những tín hữu tham gia. Với số dâng hiến đầu tiên 50 USD để trang trải chi phí thiết bị, và sau đó là số dâng hàng tháng tùy theo ơn Chúa ban, chúng tôi sẽ gửi máy nghe MP3 đến địa chỉ quý vị, và sau đó cứ hai tháng, sẽ tiếp tục gửi thẻ nhớ mới có hơn 60 chương trình khác. Xin gửi Phiếu Liên Lạc về tham gia chương trình Máy Nghe MP3 để hỗ trợ Đài Nguồn Sống có thêm phương tiện giúp tín hữu và đồng bào Việt Nam được nghe Lời Chúa.

### **Giới thiệu Chúa cho thân hữu qua các đĩa “Tin Yêu Hy Vọng”**

*CD Tìm Được Chính Mình* giải luận Lu-ca 15

*CD Ân Sủng Và Cứu Rỗi* giải luận phúc âm Ma-thi-ơ 1: 21

Xin điền Phiếu Liên Lạc gửi về, chúng tôi sẽ *gửi tặng* để bạn có dịp nghe qua nội dung, rồi tặng lại thân hữu chưa biết Chúa. Sau khi thân hữu đã nghe, bạn sẽ có cơ hội liên lạc trở lại để hỏi thăm, và đây chính là cơ hội trao đổi thêm về Chúa. Bạn có thể góp phần dâng hiến cho mục vụ CD truyền giảng này tùy ơn Chúa ban.

### **Sách Bình An Với Chúa**

Đây là bản dịch cuốn *Peace With God* nổi tiếng của Mục-sư Billy Graham, trình bày rõ ràng từng bước hành trình đức tin: tìm kiếm Chúa, tin Chúa, rồi trưởng thành trong Chúa. Đây là cuốn sách hướng dẫn thân hữu đến với Chúa để nhận ơn cứu rỗi, nhưng cũng giúp cả những tín hữu lâu năm biết rõ hơn niềm tin của mình trên căn bản Kinh Thánh. Giá \$ 15.00/ cuốn (luôn cước phí)

### **Bài Học Kinh Thánh**

Các bài học Kinh Thánh phát thanh do Mục Sư Đặng Minh Trí giải luận được thực hiện thành các đĩa CD rất thuận tiện cho những ai muốn học hỏi Lời Chúa có hệ thống. Mỗi hộp \$20.00 (5-6 CDs)

- Lời Hằng Sống (Giải luận sách Khải Huyền)
- Sai Vào Thế Gian (Giô-na)
- Sống Hữu Hiệu Sống Khôn Ngoan (Châm Ngôn)
- Ôn Thần Hựu (Sáng Thế Ký)

# Điều Cần Hiến Tế

Truyện Ngắn

*“Này là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta” (1Giăng 5:14)*

Cơn giận âm ỉ dâng lên thất cả tim, tôi lẩm bẩm, “Tin Chúa cũng chẳng khác gì không tin!”

Cúi mình trên chiếc nôi có bé Kim, con gái thương quý bé bỏng của tôi đang nằm thiêm thiếp với mớ tóc vàng ánh như nắng chiều, cặp mắt xanh như bầu trời, mặt tôi bỗng ràn rụa nước mắt, trong khi toàn thân run rẩy trong nỗi kinh hoàng của người mẹ biết con mình đang trong giờ nguy biến.

Trước hết là đợt sóng bảo vệ con trong bản năng làm mẹ dâng cao, rồi tiếp theo là cơn giận bùng lên như những đợt sóng liên tiếp, dồn dập phủ đầu không thương xót. Bé Kim và tôi như những con vật sa bẫy, hoàn toàn bất lực, không lối thoát.

Tôi bứt rứt đứng lên đi lại trong phòng, tay cầm phiếu khám bệnh của văn phòng bác sĩ Rubinstein cấp sáng nay, “Sao cứ đi bác sĩ mãi thế này? Mà đi đến bao giờ?” Tôi vừa hỏi thẳng bác sĩ, buộc ông phải cho tôi biết sự thật, một sự thật oái oăm mà chính tôi không muốn mà cũng không dám nghe, “Có phải cháu Kim sắp chết không? Bác sĩ phải cho tôi biết sự thật!”

Bác sĩ Rubinstein trả lời, “Tôi không trả lời câu đó được. Cháu Kim có thể qua khỏi nếu cơ thể cháu đáp ứng với trị liệu.”

Trong phòng khám, tôi đã nhìn gương mặt thật dễ thương của bé Kim nhăn nhúm vì đau đớn, khiến tim tôi thất lại. Ôm đứa con đang khóc đến lả người trong tay, tôi nhìn thẳng vào mắt ông bác sĩ, “Nếu, nếu...Tôi đã nghe tiếng này 16 tháng nay. Bé Kim đã chịu đựng những mũi chích đau đớn này hai tuần một lần từ sơ sinh. Bác sĩ đã thấy cháu kêu khóc như thế nào rồi, mà sao đến nay tất cả những gì ông nói với tôi chỉ toàn là “nếu”!

Hiểu được những căng thẳng và nỗi lo sợ của tôi đằng sau những câu hỏi giận dữ đó, ông bác sĩ ôn tồn, tay cầm báo cáo của phòng lab, “lượng bạch huyết của cháu xuống quá thấp. Những mũi chích gamma globulin giúp cháu chống lại những lúc lên cơn, nhưng chính cơ thể cháu phải sản xuất đủ lượng bạch huyết thì cháu mới qua khỏi được. Tôi không thể tạo ra phép lạ đó. Cơ thể cháu Kim phải khởi sự sản xuất bạch huyết hay là

không.”

Sự thật này làm tôi lo sợ đến tê dại. Thấy mình kiệt lực trong thăm bại, tôi bắt đầu kể lể, “Bé Kim đau luôn, lại sốt cao. Đêm nào tôi cũng thức trắng suốt nhiều tuần liên tiếp. Rồi khi cháu vừa khỏi sự thuyên giảm, thì một chu kỳ đau mới lại khởi sự. Bây giờ thì bác sĩ lại bảo là không biết đến bao giờ mới khỏi!”

Ông bác sĩ nhìn tôi với cái nhìn thương cảm, “Bà phải đối diện với thực tại, và phải chấp nhận rằng không bao giờ có gì bảo đảm trong cuộc đời. Đức Chúa Trời đã để bà trong hoàn cảnh này, bà phải đối diện với nó và làm tất cả những gì làm được.”

Tôi không còn cầm giữ nổi cơn giận sôi lên trong lòng, “Đức Chúa Trời đã để tôi trong hoàn cảnh này, thì Ngài cũng phải có quyền đem tôi ra khỏi chứ! Bây giờ thì tôi biết rồi! Tôi biết Ngài muốn thấy con người đau khổ, bị sỉ nhục, và phải tùy thuộc Ngài như nô lệ! Tôi đã chán một Đức Chúa Trời như thế lắm rồi!”

Một mỗi đến tê dại, tôi ẵm con về nhà. Nghe bé Kim nọ nguậy trong nôi, tôi rón rén đến gần. Trong giấc ngủ say, cháu khóc sứt sùi trong lúc co duỗi chân thật đau đớn. Mũi chích sẽ còn làm cháu đau trong nhiều ngày nữa.

Đi ra phòng khách, tôi nằm co quắp trên trường kỷ, dấu mặt vào hai cánh tay. Tôi muốn trốn chạy, tôi muốn được an toàn. Nhưng rồi khi nghĩ đến những đau đớn con gái tôi phải chịu, cơn giận lại bùng dậy trong lòng. Tôi vùng đứng lên, đi qua đi lại trong phòng... “Đức Chúa Trời ôi! Ngài ở đâu? Tại sao Ngài im lặng, tại sao Ngài lại vô cảm đến thế? Tại sao là Cha mà Ngài lại cho con đá thay vì bánh? Có phải Ngài đã từ bỏ con rồi không? Lời hứa ban bình an và yên ủi của Ngài ở đâu?”

Chúa vẫn trả lời tôi bằng yên lặng. Tôi thấy như mình đang bị Đức Chúa Trời chế diễu. Tôi ngồi rũ xuống trên ghế như cái nùi giẻ, hồi tưởng lại một thời thơ ấu bất hạnh, với người cha độc đoán, lạnh lùng và người mẹ ba phải, trong một gia đình quá đông anh chị em, nhưng lại quá ít tiền, ít cả tình thương nữa.

Dù lúc nào tôi cũng tin Chúa và đi nhà thờ, nhưng đối với tôi, Đức Chúa Trời dường như quá xa vời. Tôi nghĩ về Chúa như một ông cảnh sát khổng lồ trên trời, sẵn sàng trừng phạt mà không bao giờ báo trước, cũng không bao giờ thương xót. Đối với tôi, Đức Chúa Trời giống hệt cha tôi!

Bất cứ khi nào tôi nghĩ đến hình ảnh người cha, thì kỷ ức của buổi sinh nhật năm tôi mười ba tuổi lại trở về. Cuối cùng thì những năm thơ ấu lem luốc đã qua, và bắt đầu bước vào tuổi “teen,” tôi thấy thật là hứng khởi! Nhiều bạn cùng trang lứa đến dự sinh nhật tôi, nhưng ngày vui hôm đó bất

ngờ biến thành một ngày khủng khiếp khi cha tôi sầm sầm bước vào nhà, say khướt. Là người luôn luôn bất mãn với việc tiêu tiền vào những chuyện không thực sự tối cần thiết, như bữa tiệc sinh nhật của tôi chẳng hạn. Ông lớn tiếng mắng tôi giữa bao nhiêu bạn bè, “Con gái gì vừa xấu vừa ngu, không ai thương được!”

Hậu quả của biến cố đau đớn đó khiến tôi trở thành một kẻ cô đơn, lạc lõng.

Trở về với hiện tại, tôi thầm nghĩ, “Nhưng Chúa ơi, tất cả đã đổi thay khi con gặp Ngài. Ngài đã chấp nhận con, dù con đầy thương tật. Con thấy như mình đã được trở về nhà khi tìm được Ngài. Liệu Ngài có làm con thất vọng nữa hay không?”

Ra khỏi cảm giác mơ màng, tôi xuống bếp rửa chén. Vòi nước ấm chảy tràn trên hai bàn tay lạnh làm tôi dễ chịu. Trong lúc đùa bọt xà phòng từ tay xuống chậu rửa, tâm trí tôi lại bắt đầu lang thang, nhớ lại lúc bé Kim bắt đầu đau. Thoạt tiên tôi không sợ, thậm chí nói với Chúa trong trí, “Con biết Chúa đầy quyền năng và không gì Chúa không làm được. Nếu bé Kim đau, chắc chắn Chúa sẽ chữa lành. Vấn đề chỉ có vậy, thật là đơn giản!”

Tôi với tay lấy cái chảo trên bếp xuống chà rửa thật mạnh.

“Lạy Chúa, bây giờ Ngài muốn con làm gì? Con đã đặt cả đức tin nơi Chúa. Con đã cầu nguyện. Hội Thánh đã cầu nguyện. Các trưởng lão đã đặt tay cầu nguyện cho bé Kim. Chúng con đã học lời Chúa, đã nắm chặt lời hứa của Chúa, đã chờ đợi thời điểm của Ngài. Bây giờ Chúa muốn gì nữa? Tại sao Ngài không chữa lành cho con con?”

Vẫn không tiếng đáp lời.

Chén bát rửa xong, tôi lau tay. Với tâm trạng hoàn toàn vô vọng, tôi ra lại phòng khách. Nếu Đức Chúa Trời căm lạng của tôi từ bỏ tôi, tôi sẽ đến với ai? Mắt tôi hướng về phía quyển Kinh Thánh trên bàn cà-phê. Một câu trong Sáng Thế Ký 22 lướt qua trí làm tôi thót người. Tôi tức khắc lật Kinh Thánh ra để chắc rằng tôi nhớ đúng. Quả nhiên, câu Kinh Thánh như sau:

*“Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho.”*

Ngay lúc đó tôi biết chắc rằng Đức Chúa Trời đang đòi tôi dâng Kim cho Ngài! Chưa bao giờ tôi thấy mọi sự sáng tỏ như thế, nhận ra rằng tôi đã đặt tình thương vào con hơn vào Đức Chúa Trời. Tôi đã cầu xin, đã van nài theo ý tôi, phải rồi, ý tôi chứ không phải ý Chúa, không phải ý muốn tối thượng của Ngài. Một cái bình đất đã dám đứng lên cãi trả người thợ gốm, mà không chịu phủ phục dưới chân người!

Nhận ra mình đã cố mưu đồ xoay sở với Chúa, làm tất cả những “điều

phải” để Ngài buộc phải làm theo ý tôi, phải đáp lời tôi cầu xin. Tôi chưa hề nghĩ rằng Ngài có thể đòi tôi trao bé Kim cho Ngài! Dầu vậy, tôi vẫn cố nài nhĩ, “Chúa Giê-xu ơi! Chắc Ngài không đòi con phải hy sinh bé Kim phải không thưa Chúa? Ngài thừa quyền năng chữa lành, Ngài chỉ cần chạm ngón tay là nó lành! Chúa ơi, Đức Chúa Trời ơi! Xin đừng cất sự sống nó!” Dù cầu nguyện như thế, nhưng tôi đã biết câu trả lời. Chỉ còn một cách duy nhất là hoàn toàn đầu phục ý chỉ tối thượng của Đức Chúa Trời mà thôi. Trong tấm lòng tan nát, tôi lập một bàn thờ trong lòng, trên đó tôi đặt đứa con yêu dấu duy nhất lên đó, chân thành hy sinh như Áp-ra-ham đặt Y-sác lên bàn thờ trên núi Mồ-ri-a.

“Chúa ơi! Con tin cậy Ngài. Nếu Ngài muốn đem con con đi, xin cứ làm theo ý Ngài. Con không thể tranh đấu với Ngài. Chúa ơi, xin tha cho con tội thiếu lòng tin cậy và vâng phục Ngài. Con không hiểu vì sao Ngài muốn cất sự sống con gái con đi, nhưng con yêu mến và tin cậy Ngài. Xin giúp con chịu đựng nổi những ngày tương lai.” Một sự bình an sâu lắng tràn ngập tâm hồn tôi. Trận chiến kết thúc. Chiến thắng đã thu đạt. Tôi buông bỏ hết mọi giận dữ, cay đắng, sợ hãi ôm ấp bao nhiêu tháng qua. Bây giờ tôi có thể hoàn toàn yên nghỉ trong ý muốn toàn hảo của Đức Chúa Trời cho cuộc đời tôi.

Sáu tuần sau, tôi lại ẵm bé Kim đến văn phòng bác sĩ Rubinstein. Cháu không còn đau trong suốt thời gian qua. Cháu ở trong vòng tay tôi tươi tỉnh, khoẻ mạnh, hồng hào. Về mặt hoàn toàn bề ngoài, bác sĩ Rubinstein bảo, “Tôi chưa từng thấy trường hợp nào như thế này. Lượng bạch huyết cầu của cháu hoàn toàn bình thường. Đây là chuyện không thể có được! Không thể nào thay đổi nhanh chóng như thế được!”

Nhưng điều đó đã xảy ra, và đang là sự thật. Bác sĩ Rubinstein không hiểu, nhưng trong lòng, tôi biết tại sao. Như Y-sác đã được giao lại cho Áp-ra-ham thì con gái nhỏ của tôi đã được Chúa ban lại cho tôi. Chúa của tôi là Đại Danh Y và là Thiên Phụ tôi có thể hoàn toàn tin cậy.

Có thể đây cũng là lúc để Chúa ban cho tôi thêm một phép lạ chữa lành nữa?

Tôi nghĩ khi về đến nhà, tôi sẽ gọi điện cho cha tôi.

Teresa Anne Arries  
“*Place of Sacrifice*”  
Nguyễn Đình chuyển ngữ



Tâm Vấn Cơ Đốc

Hữu Hiệu

## Effective Christian Counseling

LTS. *Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu* của Gary R Collins và Paul B. Lam được khởi đăng từ Thông Công 190. Tiến sĩ Gary Collins nguyên là giáo sư tâm lý tại chủng viện Trinity Evangelical Divinity School, hiện là chủ tịch Liên Hiệp Cơ Đốc Tâm Vấn Quốc Tế và là tác giả của hơn 50 cuốn sách về tâm lý và tâm vấn. Tiến sĩ Paul B. Lâm là bác sĩ tâm lý có văn phòng tại Denver, Colorado. Thông thạo tiếng Anh, Hoa và Việt, ông có những chương trình Tư Vấn Đời Sống (Life Coaching) qua điện thoại, hướng dẫn những chương trình tham luận về hôn nhân và gia đình, huấn luyện tâm vấn tại các hội thánh và hội đồng.

### Chương Chín Hôn Nhân Và Tâm Vấn Cơ-Đốc

Tầm quan trọng của hôn nhân và gia đình được nhấn mạnh nhiều lần trong Kinh thánh, và chủ đề gia đình được nhắc đến trong cả 66 sách của Kinh thánh. Những hướng dẫn về cuộc sống gia đình cũng thường được đề cập (xin đọc kỹ Ê-phê-sô 5:22- 6:4) và nhiều ví dụ khác về mối quan hệ gia đình. Kinh thánh mô tả hoàn cảnh gia đình của những nhà lãnh đạo nổi tiếng như Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cóp, Giô-sép, Mô-i-se, Sa-mu-ên, Đa-vít, Giăng Báp-tít và nhiều người khác kể cả Chúa Giê-xu. Mặc dù chưa bao giờ kết hôn nhưng chắc chắn Chúa Giê-xu luôn ủng hộ hôn nhân và gia đình. Chúa thực hiện phép lạ đầu tiên tại một tiệc cưới và dạy rằng hôn nhân Cơ-đốc lý

tưởng là một sự kết hiệp suốt đời, và vợ chồng sẽ nên một.

Rất ít người đạt đến điều lý tưởng này. Khởi đầu từ A-đam và Ê-va, các cặp vợ chồng luôn gặp những nan đề hôn nhân trong suốt hàng thế kỷ và Kinh Thánh cũng ghi lại một số những mâu thuẫn trong gia đình. Ngày nay, tại nhiều quốc gia, nan đề ly hôn, ngoại tình, bị bỏ rơi và gia đình không hạnh phúc ngày càng phổ biến đến nỗi mọi người không còn cố xây dựng hôn nhân hạnh phúc nữa. Họ kết luận đơn giản rằng cuộc sống hôn nhân lâu bền gần như là điều không thể có.

Đây là nan đề các nhà lãnh đạo hội thánh thường gặp cho nên không có gì ngạc nhiên khi một chuyên gia trong lĩnh vực tâm vấn

đã kết luận rằng kỹ năng “không thể thiếu” của một nhà tâm vấn Cơ-đốc là khả năng giải quyết những nan đề hôn nhân. Nhưng điều này cũng không dễ dàng. Mỗi cặp vợ chồng, mỗi cộng đồng và mỗi xã hội đều có những tục lệ và quan điểm riêng về hôn nhân. Có nơi, thậm chí còn phải tranh luận về định nghĩa hôn nhân. Chẳng hạn như những cặp đồng tính tranh cãi rằng hôn nhân không nên chỉ giới hạn cho người khác giới và họ cũng đã có nhiều hoạt động tranh đấu để dự luật về hôn nhân đồng tính được thông qua. Khi những quan điểm “thời thượng” khác biệt với các giáo huấn trong Kinh Thánh, nhà tâm vấn Cơ-đốc đối diện với thách thức phải giúp mọi người sống đúng với nguyên tắc Kinh Thánh. Hơn nữa, cho dù đây là những người nhạy cảm với các khía cạnh văn hoá của gia đình và cộng đồng, họ vẫn cần được hướng dẫn khi giải quyết nan đề.

Vì vậy, trước khi khởi sự mục vụ tâm vấn hôn nhân, nhà tâm vấn Cơ đốc cần hiểu rõ quan niệm và những kỳ vọng của người địa phương đối với hôn nhân cũng như nắm vững lời dạy trong Tân ước về vấn đề này. Bảng 9.1 tóm tắt nhiều giáo huấn của Kinh Thánh về hôn nhân và gia đình.

### **Bản chất của Mục-vụ Tâm Vấn Tiên Hôn Nhân**

Thời điểm để khởi sự giải quyết những nan đề hôn nhân và gia đình là trước khi chúng xuất hiện. Quá trình chuẩn bị cho hôn nhân lý tưởng nhất là từ thơ ấu. Nếu cha mẹ đứa trẻ sống với nhau êm ấm, hài hoà, đứa trẻ sẽ học tập thái độ và cách xử sự giúp chúng cũng có thể xây dựng một cuộc hôn nhân hạnh phúc khi trưởng thành. Tuy nhiên, bất kể đã thấy được những gì tại gia đình, quyết định kết hôn nhân là quyết định quan trọng nhất cho nên nhiều cặp tiến đến ngày cưới với tâm trạng vừa háo hức vui mừng, vừa do dự, ngại ngùng. Giúp đỡ họ vào thời điểm quan trọng này, người linh hướng trong hội thánh có thể góp phần vào sự thành công của cuộc hôn nhân đó trong tương lai.

### **Mục đích của Mục Vụ Tâm Vấn Tiên Hôn nhân**

Tâm vấn tiên hôn nhân tìm cách giúp đỡ cá nhân, đôi bạn và có khi cả những thành viên trong gia đình của cặp đính hôn, chuẩn bị và xây dựng cho những cuộc hôn nhân hạnh phúc. Giống như y học phòng bệnh cố gắng phòng ngừa bệnh tật và giúp con người có sức khoẻ tốt, sự hướng dẫn của tâm vấn tiên hôn nhân giúp ngăn chặn những khó khăn trong hôn nhân và cuộc sống gia đình nhằm giúp cho mọi người có những mối quan hệ tốt đẹp, thoải mái. Khi tâm vấn tiên hôn nhân,

chúng ta thường xét đến ít nhất năm mục đích: Bảng biểu 9.1

### **Những Giáo Huấn Trong Tân Ước về Các Mối Quan Hệ Gia Đình**

#### **A. Giữa chồng và vợ**

**I. Mối quan hệ hôn nhân do Đức Chúa Trời ấn định.**

1. Những lời dạy dỗ của Chúa Giê-xu: Sáng-thế-ký 2:24 (đã trích dẫn); Mác 10:2-12 (đối chiếu Ma-thi-ơ 19:3-12)

2. Những lời dạy của Phao-lô: 1 Cô-rinh-tô 7:2; 1Ti-mô-thê 6:3 (lên án chủ trương khắc kỷ)

3. Những lời dạy khác: Hê-bơ-rơ 13:4

#### **II. Cuộc sống hôn nhân**

Hê-bơ-rơ 13:4; 1Cô-rinh-tô 7:1-5 (Không có việc kiêng cử nào trong hôn nhân ngoại trừ cả hai bên đều ưng thuận trong một thời gian ngắn và nhằm mục đích cầu nguyện. Ngay cả điều này cũng phải do hai bên ưng thuận, chứ không phải là mệnh lệnh.)

1Cô-rinh-tô 7:34-35 (Mặc dù Phao-lô đang khuyên bảo không nên kết hôn trong một số trường hợp nhưng ông vẫn đưa ra một bức tranh trung thực về thái độ của một người vợ tốt đối với chồng.)

Ê-phê-sô 5:21-33 (Mục đích của Phao-lô ở đây là nói với hội thánh Ê-phê-sô nhưng khái niệm cao hơn về mối quan hệ hôn nhân cũng rõ ràng.) Cô-lô-se 3:18-19;

1Ti-mô-thê 5: 8; Tít 2:4-5, và có lẽ cả câu 6.

#### **III. Những câu hỏi về ly hôn**

Ma-thi-ơ 5:31-32; Ma-thi-ơ 19:3-12; Mác 10:2-12; Lu-ca 16:18; 1Cô-rinh-tô 7:10-17. (Trong 1Cô-rinh-tô, Phao-lô không đề nghị ly hôn trong trường hợp một Cơ-đốc nhân kết hôn với một chưa tin ngoại trừ một số trường hợp bất thường. Trong trường hợp đó, Cơ-đốc nhân không bị ràng buộc như trong trường hợp của câu 7:10-11.)

**IV. Những câu hỏi về tái hôn sau khi ly hôn**

Mác 6:17-19 (đối chiếu Lê-vi ký 20-21); 1Cô-rinh-tô 7:15; 1Ti-mô-thê 3:2, 12; Tít 1:6; Lu-ca 16:18. Cũng đối chiếu với Ma-thi-ơ 5:32; 19:9.

**V. Những lời khuyên về hôn nhân**

1. Hôn nhân giữa tín hữu và người chưa tin bị nghiêm cấm: 2Cô-rinh-tô 6:14; 1Cô-rinh-tô 7:39

2. Không nên kết hôn trong một số những trường hợp như 1 Cô-rinh-tô 7:25-28 (Những trường hợp không được định nghĩa mà chỉ được đề cập trong 7:26. Ngụ ý của Phao-lô dường như là Cơ-đốc nhân không nên tạo ra thêm những áp lực khác thay vì tận hiến cho Chúa.)

3. Những người góa bụa được phép kết hôn nhưng Phao-lô không khuyến khích điều này: 1Cô-rinh-tô 7:8-9, 39-40; Rô-ma 7:1-4 (Phân đoạn Kinh thánh này



minh họa cho một điểm khác nữa.)

4. Khuyến khích đa số mọi người, kể cả một vài người góa bụa kết hôn: 1Cô-rinh-tô 7:1-2, 7-9; 1Ti-mô-thê 5:5-11

**VI. Những ví dụ về việc đính hôn, kết hôn và mối quan hệ hôn nhân chỉ mang tính minh họa:** Mác 2:19-20; Giảng 2.

## **B. Cha mẹ và con cái**

**I. Trách nhiệm của cha mẹ:**

2 Ti-mô-thê 1:5; Ê-phê-sô 6:4; Cô-lô-se 3:21; Lu-ca 11:11-13; 2Cô-rinh-tô 6:18; Ê-phê-sô 5:1 (Những ý tưởng về việc Đức Chúa Trời như một người Cha đưa ra lời chỉ dẫn về vai trò của người cha nên như thế nào.) Lu-ca 2 (Chương này, như những sách khác trong Kinh Thánh dạy qua ví dụ.)

**II. Trách nhiệm của con cái**

Lu-ca 18:20; Ê-phê-sô 6:2-3; Ê-phê-sô 6:1; Cô-lô-se 3:20; Mác 7:10-12; Ma-thi-ơ 15:4-6. Đối chiếu 1Ti-mô-thê 5:1-2.

## **C. Người góa bụa**

1Ti-mô-thê 5:16; Gia-cơ 1:27; 1Ti-mô-thê 5:3-7, 9-10

## **D. Những vấn đề khác**

1 Ti-mô-thê 5:1-2 (Cách dùng từ ngữ “*anh em*” như tên gọi của Cơ-đốc nhân cho thấy tầm quan trọng của mối quan hệ này; đối chiếu câu chuyện của Ma-ri, Ma-thê và La-xa-rô.) Quyết định tình

trạng sẵn sàng kết hôn. Không có công thức chính xác nào qui định ai là người sẵn sàng kết hôn. Tuy nhiên có một số chỉ dẫn hữu ích như sau.

1. *Lý do kết hôn:* Một cặp đính hôn có thể đưa ra một số lý do hợp lý cho việc kết hôn, như việc nhận biết sự dẫn dắt của Chúa, ước muốn có bạn đời, sự thỏa mãn tính dục và tình yêu. Tuy nhiên, đôi khi có những lý do nêu lên lại cho thấy nếu kết hôn vì những lý do đó lại là thiếu khôn ngoan. Một cặp thanh niên khó có mối quan hệ tốt đẹp nếu lý do chính họ kết hôn là do áp lực xã hội, áp lực của gia đình hay áp lực tính dục, để trả thù cha mẹ hay trả thù người yêu cũ, để tránh nỗi xấu hổ “chưa có gia đình,” chạy trốn khỏi một gia đình không hạnh phúc hay sự cô đơn. Kết hôn với một người vì cảm thấy có lỗi hay tội nghiệp cho người này không giúp duy trì sự bền vững về sau của cuộc hôn nhân. Tương tự, việc lỡ có thai cũng không phải là một lý do tốt để kết hôn.

2. *Có bối cảnh giống nhau:* Một cuộc hôn nhân sẽ dễ hạnh phúc hơn nếu cặp vợ chồng có chung những mối quan tâm và sở thích, hay xuất thân từ cùng một tầng lớp kinh tế-xã hội, gia cảnh tương tự, cùng chủng tộc, cùng trình độ văn hoá và đức tin. Dĩ nhiên là không có những tương đồng trên, cuộc hôn nhân vẫn có thể hạnh

phúc nhưng cặp vợ chồng đó sẽ phải cố gắng nhiều hơn để điều chỉnh và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp khi cả hai khác nhau ở nhiều lĩnh vực quan trọng.

3. *Tuổi tác*: Mỗi nền văn hoá đều khác nhau về độ tuổi lý tưởng cho hôn nhân và trong một vài xã hội, cô dâu và chú rể rất trẻ vẫn có thể có một mối quan hệ hôn nhân tốt đẹp. Tuy nhiên, thông thường, hôn nhân sẽ hạnh phúc hơn khi cả vợ lẫn chồng trưởng thành. Trưởng thành không tự động đến theo tuổi tác, nhưng thông thường khi một người càng lớn tuổi, người đó càng có khả năng thiết lập và duy trì những mối quan hệ thân thiết và giải quyết hiệu quả những nan đề trong cuộc sống. Ở một số nơi, khác biệt tuổi tác cũng có thể là điều quan trọng. Khi người chồng lớn hay nhỏ tuổi hơn người vợ quá nhiều sẽ có những khác biệt về sở thích và thể trạng, những khó khăn trong việc kết bạn và có khuynh hướng là người lớn tuổi hơn sẽ xử sự như một người cha hay mẹ hơn là như người bạn đời.

4. *Những thái độ đối với hôn nhân*: Nếu một người sợ hãi hay từ chối việc quan hệ vợ chồng, nếu quá sợ kết hôn, nếu bất đồng về việc nên có con hay không, nếu hai người phối ngẫu tương lai có những quan điểm khác nhau về vai trò của mình trong cuộc sống hôn nhân, nếu có những dự

định và kỳ vọng khác nhau về tương lai, hay nếu họ thường xuyên có mâu thuẫn trong thời gian đính hôn, thì nên hoãn đám cưới cho đến khi những khác biệt trên được giải quyết, có thể với sự trợ giúp của nhà tâm vấn.

5. Hoàn cảnh bên ngoài: Đôi khi, có những hoàn cảnh sống gây thêm căng thẳng cho cuộc hôn nhân của cặp vợ chồng trẻ, như dự tính tiếp tục học, trả những món nợ lớn, áp lực của nguồn tài chính eo hẹp, phản đối của cha mẹ, hay viễn cảnh có thể nhập ngũ khiến phải sống xa cách hay phải di chuyển chỗ ở. Một số người có thể xem xét những vấn đề này và quyết định kết hôn, bất chấp những khó khăn có thể xảy ra trong khi những người khác quyết định chờ đợi.

6. Trưởng thành tâm linh: Ngoại những điểm trên, có thể nói một người vẫn chưa sẵn sàng bước vào hôn nhân nếu chưa phải là một tín hữu, hay muốn kết hôn với một người chưa tin Chúa hoặc chưa đầu phục sự tể trị của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Khi trở thành một tín hữu, chúng ta dâng chính mình cho Chúa Cứu Thế, trở nên con cái Chúa và tìm kiếm ý muốn Ngài. Nếu kết hôn với một người có sự cam kết khác thì cuộc hôn nhân của chúng ta sẽ chịu đau khổ hay việc phục vụ Chúa của chúng ta ít hữu hiệu hơn. Cho nên điều quan trọng là tín hữu chỉ

kết hôn với tín hữu để cả hai vợ chồng có thể cùng nhau hầu việc Chúa.

Mối quan tâm thuộc linh này không bảo đảm cuộc hôn nhân sẽ đương nhiên thành công (vì dù là Cơ đốc nhân hay người chưa tin cũng đều có nan đề trong hôn nhân), nhưng chắc chắn sẽ có khó khăn khi một người muốn trở thành tín hữu sống cho Chúa nhưng lại “mang ách so le” với người không có sự sống tâm linh (II Cô-rinh-tô 6:14).

*Tiên liệu căng thẳng:* Khi hai người khác phái xuất thân từ hai gia đình khác nhau, với những kinh nghiệm quá khứ khác nhau, khởi sự chung sống, chắc chắn sẽ có những vấn đề cần được điều chỉnh. Nếu tiên liệu được những căng thẳng này trước hôn nhân, việc điều chỉnh sẽ dễ dàng hơn.

Những vấn đề gây căng thẳng cho cuộc hôn nhân khác nhau tùy vào mỗi cặp vợ chồng và vào cộng đồng họ đang sống. Trong một cuộc khảo sát hàng trăm cặp vợ chồng, những lĩnh vực điều chỉnh khó khăn nhất trong hôn nhân theo trình tự như sau: sinh hoạt tính dục, quản lý tài chính, lựa chọn đi dự những sinh hoạt xã hội hay những sinh hoạt giải trí, sống hoà hợp với gia đình hai bên thông gia, khác biệt về những giá trị tôn giáo hay niềm tin, mâu thuẫn về việc lựa chọn bạn bè. Tất nhiên danh sách này không

không áp dụng cho mọi nền văn hoá.

Tuy nhiên sẽ rất hữu ích nếu nhà tâm vấn Cơ đốc lưu tâm đến câu hỏi “Nguyên nhân nghiêm trọng nhất gây căng thẳng hôn nhân trong hội thánh và cộng đồng của tôi là gì?” Xin hỏi ý kiến những người lãnh đạo khác trong hội thánh rồi lên kế hoạch bàn thảo những vấn đề này với các cặp thanh niên sắp kết hôn. Điều chỉnh trong hôn nhân có lẽ sẽ dễ dàng hơn và cuộc hôn nhân giữa hai người có thể sẽ tốt đẹp hơn nếu cả hai được nhẹ nhàng cảnh báo trước về những vấn đề có thể xảy ra trước khi chúng xuất hiện, và như vậy cũng dễ hơn cho nhà tâm vấn khi đưa ra lời hướng dẫn thực tế về việc giải quyết những nan đề đó. Đa số các nền văn hoá đều tạo cơ hội cho cặp vợ chồng mới cưới được ở riêng tư với nhau trong tuần trăng mật sau lễ cưới. Đây là khoảng thời gian quan trọng nhưng đôi khi cũng thật khó khăn. Đây là thời kỳ chuyển tiếp giữa cuộc sống độc thân sang cuộc sống hôn nhân. Đây là cơ hội cho cặp vợ chồng mới cưới được nghỉ ngơi riêng tư với nhau và bắt đầu làm quen với nếp sống hôn nhân mới cả về thể xác lẫn tâm lý.

Ngay cả khi tuần trăng mật đã được chuẩn bị cẩn thận và háo hức mong chờ, cũng vẫn có những lúng túng. Những gương

ngập, ngại ngần cần thời gian để vượt qua, và dù có những niềm vui trong tuần trăng mật, những điều chỉnh về sinh hoạt tính dục trong những ngày đầu thường ở mức độ kém nhất. Cởi bỏ y phục trước mặt nhau và đến với nhau trong sự kết hiệp thể xác lần đầu tiên có thể rất hứng khởi nhưng cũng có thể rất ngượng ngùng và trong không ít trường hợp lại thấy thất vọng.

Các nhà tâm vấn cũng cần nhớ rằng những tiêu chuẩn Kinh thánh về sự thánh khiết tiền hôn nhân cũng đã bị nhiều cặp vi phạm, kể cả tín hữu. Quan hệ tính dục trước hôn lễ ngày càng trở nên phổ biến hơn. Hậu quả có thể là những ngượng ngùng ban đầu giảm bớt, nhưng mặc cảm mắc tội về những quan hệ thể xác trước đây và nỗi lo lắng về khả năng tính dục có thể tiếp tục tạo nên căng thẳng và tâm trạng bất an trong tuần trăng mật. Rất ít người hoàn toàn vượt qua nỗi lo lắng hay sợ hãi trong đêm tân hôn.

Vì vậy, điều quan trọng là những mong đợi của hai người và mọi chi tiết về tuần trăng mật đều cần nêu lên bàn luận trước khi kết hôn. Đôi khi có thể bàn luận trong vòng thân mật gia đình nhưng thường là cặp kết hôn trò chuyện với nhau. Nếu người lãnh đạo Hội thánh hay nhà tâm vấn Cơ-đốc không cảm thấy thoải mái khi thảo luận những đề tài này,

hay nếu hội thánh không đồng ý mục sư tâm vấn những vấn đề này, đôi bạn trẻ vẫn nên được khích lệ nói chuyện với một người nào khác, là người có thể bàn luận về vấn đề giới tính và tuần trăng mật mà không ngượng ngùng. Thông thường, những chi tiết về sinh lý tốt nhất nên để bác sĩ chuyên khoa trả lời, vì ông cũng là người sẽ khám sức khỏe cho đôi bạn trẻ trước khi họ kết hôn. Cũng không phải là thái quá khi nhấn mạnh rằng phần lớn những nan đề xảy ra trước và sau đám cưới sẽ được giải quyết tốt hơn nếu cặp vợ chồng học biết cách trò chuyện với nhau. Cả người chồng lẫn người vợ đều phải cố gắng và kiên nhẫn để cẩn thận lắng nghe nhau cũng như thành thật bày tỏ suy nghĩ của mình trong thái độ yêu thương và tôn trọng. Thế nên, kết quả cuối cùng là một mối quan hệ vợ chồng tốt đẹp hơn nên điều này cũng xứng đáng với những nỗ lực. Bày tỏ thái độ, tình cảm, những thất vọng và lo âu cũng quan trọng như việc bày tỏ tình yêu và lòng tôn trọng nhau. Nhưng sự bày tỏ như thế không bắt đầu ở tuần trăng mật mà phải từ rất lâu trước cuộc hôn nhân và nhà tâm vấn tiền hôn nhân cần làm mọi điều có thể để khích lệ, hướng dẫn phát triển khả năng trò chuyện của cả hai. *(còn tiếp)*

*Tiến sĩ Paul B. Lâm*



Lược Khảo

# Các Biến Cố Tận Thế

LTS. *Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế* do Hà Huy Việt biên dịch, dựa trên bản Anh Ngữ *The Bible & Future Events* của Tiến Sĩ Leon J. Wood (1918-1977), nguyên giáo sư môn Cựu Ước Học và khoa trưởng Grand Rapids Baptist Seminary. Ông là tác giả của nhiều sách nghiên cứu về lịch sử tuyến dân cũng như các sách giải nghĩa tiên tri. Bài được khởi đăng từ Thông Công số 181.

## Chương 8

### Kết Thúc Cơ Đại Nạn (tiếp theo)

#### 6. Thiết lập vương quốc

Biến cố cuối cùng xảy ra trong giai đoạn Chúa can thiệp là việc thực sự thiết lập vương quốc thiên hi niên dưới quyền cai trị của Chúa Cứu Thế. Cần lưu ý đến một số sự kiện sau. Trước hết, thể chế cai trị này là một thực tại, nghĩa là tổ chức sẽ hình thành, các chức vụ sẽ được bổ nhiệm. Những người được chọn cai trị sẽ là các thánh đồ trong hội thánh sẽ được đồng trị với Chúa Cứu Thế, như sứ đồ Phao-lô viết trong 2 Ti-mô-thê 2: 11,12 “*Lời này chắc chắn lắm: Ví bằng chúng ta chết với Ngài, thì cũng sẽ sống với Ngài; lại nếu chúng*

*ta chịu thử thách nổi, thì sẽ cùng Ngài đồng trị;*” Những người được cai trị cũng có thể là các thánh thời đại nạn, hoặc thời Cựu Ước, Khải Huyền 20: 4 ghi, “*Tôi lại thấy những ngai, và những người ngồi trên ngai được quyền xét đoán. Kế đó, tôi thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jê-sus và vì lời Đức Chúa Trời, linh hồn những kẻ chẳng thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay. Các người ấy được sống và trị vì với Chúa Cứu Thế trong một ngàn năm.*” Lúc đó biên giới của Do Thái cũng được xác định. Đức

Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham là dòng dõi ông sẽ được “từ sông Ai-cập cho đến sông lớn kia, tức là sông Ô-phơ-rát” (Sáng thế ký 15:18). Trong lịch sử, ngay cả dưới triều đại Đa-vít, bờ cõi Do Thái cũng chưa bao giờ được mở rộng như vậy. Vì thế chắc chắn diện tích này chỉ có thể đạt được vào thời kỳ thiên hi niên. Việc thiết định biên cương này cho Do Thái hẳn nhiên không có gì khó khăn, vì lúc đó cả thế giới đều ở dưới quyền quản trị của Đấng vừa trừ diệt đội quân của kẻ thống trị thế giới trước đó.

Thời gian cần để những diễn tiến này hoàn tất được thiết định trong Đa-ni-ên 12. Chúng ta đã ghi nhận rằng thời gian 1,290 ngày nói đến trong câu 11 có thể là thời gian phụ trội cần thiết, ngoài số 1,260 ngày của nửa sau kỳ đại nạn, để phán xét cả người Do Thái lẫn dân ngoại. Nhưng trong câu tiếp theo lại nói đến 1,335 ngày khác, nghĩa là không chỉ có biến cố xảy ra vào ngày thứ 1,290, nhưng cũng có biến cố xảy ra vào ngày thứ 1,335 nữa. Chúng ta xem lại cả hai câu Kinh Thánh này như sau: “*Từ kỳ trừ bỏ của lễ thiêu hằng dâng và sự gớm ghiếc làm cho hoang vu sẽ được lập lên, thì sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi ngày. Phước thay cho kẻ đợi, và đến một ngàn ba trăm ba mươi*

*lăm ngày.*” Mở đầu câu 13 nói về 1,335 ngày là từ “*phước thay*” hàm ngụ điều tốt lành từ biến cố đó, mà hiển nhiên liệu có gì tốt đẹp hơn là điềm lành khai nguyên kỳ thiên hi niên? Như vậy, đây có thể là ý nghĩa của con số này. Bốn mươi lăm ngày sau khi kết thúc các cuộc phán xét (Do thái và dân ngoại), hay bảy mươi lăm ngày sau khi đánh bại Kẻ Chống Chúa Cứu Thế, thì đại lễ khai nguyên kỳ thiên hi niên có thể xảy ra. Nếu vậy, thời gian cần để thiết lập vương quốc, bao gồm việc tổ chức, chỉ định các chức vụ, và thiết định biên giới sẽ là bốn mươi lăm ngày. Cũng có thể sự kiện các thánh phục sinh, cũng như việc xiềng Sa-tan lại sẽ xảy ra trong khoảng thời gian bốn mươi lăm ngày này. Như vậy tổng số thời gian cho cả việc phán xét và thiết lập vương quốc sẽ là bảy mươi lăm ngày.

### **Câu Hỏi Ôn**

1. Tóm tắt những điều Xa-cha-ri 14:3,4 dạy về việc Chúa Cứu Thế trở lại trong năng quyền.
2. Tóm tắt những điều Ma-thi-ơ 24:27-30 nói về biến cố này.
3. Những điểm chính nói về lần đến ghi trong Khải Huyền 19:11-16 là gì?
4. Khải Huyền 19:17, 18 mô tả bức tranh linh hoạt nào?
5. Chỗ cùng tận của Kẻ Chống

Chúa và Tiên Tri Giã là gì? Binh đội của chúng ra sao?

6. Trình bày bằng ngôn từ riêng chín điểm tóm tắt đã nêu về lần đến đây vinh quang này của Chúa Cứu Thế.

7. Liệt kê vài phân đoạn Kinh thánh cho thấy người Do Thái tại Israel sẽ nhận Chúa Cứu Thế là Đấng Mê-si-a vào lúc Ngài đến.

8. Ê-xê-chi-ên 20:33-38 nói gì về sự phán xét người Do Thái vào thời điểm đó?

9. Sự phán xét dân ngoại vào thời điểm này có mục đích gì?

10. Tiêu chuẩn phán xét trong thời gian này là gì?

11. Con số 1,290 trong Đa-ni-ên 12:11 có thể có ý nghĩa gì?

12. Cụm từ “*sự sống lại thứ*

*nhất*” dùng trong Khải Huyền 20:5,6 có nghĩa gì?

13. Có thể đưa ra những lý do nào để bảo rằng các thánh thời Cựu Ước sẽ sống lại vào cuối tuần đại nạn chứ không phải vào lúc Hội Thánh được cất lên?

14. Dân ngoại có được sống lại vào dịp sau đại nạn không?

15. Hiện tại Sa-tan chưa bị xiềng, cho nên lập luận nào cho rằng nó bị xiềng trong thời gian thiên hi niên là hợp lý?

16. Ngay khi được thả ra lần nữa, Sa-tan sẽ làm gì?

17. Cần chuẩn bị những gì để thành lập vương quốc thiên hi niên?

18. Con số 1,335 trong Đa-ni-ên 12:12 có thể mang ý nghĩa nào?

## Chương 9 Thiên Hi Niên

Con người đã mơ ước thế giới đại đồng từ rất lâu, và người ta nghĩ rằng có thể đạt được bằng những tiến bộ khoa học, kỹ thuật, bằng giáo dục và những nỗ lực cải tiến xã hội. Tuy nhiên qua những thông tin trên báo chí về tình hình thế giới, con người biết rằng đây là giấc mơ rất khó thành. Dầu vậy, sẽ có một ngày Đức Chúa Trời sẽ hình thành những điều kiện cho một thế giới đại đồng xuất hiện, và đó là thời đại thiên hi niên, khi Chúa Cứu Thế là Vua của toàn thế giới cai trị trong một

nghìn năm bình an. Có nhiều phân đoạn Kinh Thánh đề cập đến thời kỳ này, và chúng ta sẽ khảo sát để tìm hiểu những tính chất chính yếu.

### A. Những Đặc Tính Của Thời Kỳ Thiên Hi Niên

Trong chương trước, chúng ta đã nói về bối cảnh lịch sử của thời kỳ an bình này. Thiên hi niên sẽ khởi sự khi Kẻ Chống Chúa Cứu Thế, là tay sai của Sa-tan bị lật đổ, và khi mọi sắp xếp liên quan đến những người được cho vào

thời kỳ huy hoàng này hoàn tất. Cần có một thời gian ngắn để thiết định công việc của một chính quyền mới, rồi sẽ đến ngày đăng quang của Vua toàn hảo. Chúng ta sẽ đề cập trước tiên những đặc tính chính của thời kỳ này.

### 1. *Thừa nhận uy quyền của Đức Chúa Trời*

Để có thể xác định và hiểu những đặc tính của thời đại thiên hi niên, trước hết chúng ta cần biết khái niệm nền tảng của thời đại này là gì. Đức Chúa Trời luôn luôn có mục đích cho tất cả mọi sự vật Ngài sáng tạo, cho nên hiển nhiên, Chúa cũng có mục đích cho thời kỳ nghìn năm bình an. Khái niệm nền tảng của thời kỳ này là uy quyền của Đức Chúa Trời sẽ được toàn thế giới qui phục. Vương quốc toàn cầu của Đức Chúa Trời đã được thiết lập, nhưng tạo vật cao cả nhất là con người tự do vẫn chưa hoàn toàn tuân phục. Bởi ân sủng, trong lần đến đầu tiên, Chúa Cứu Thế đã ban sự cứu rỗi cho một số cá nhân đầu phục Chúa, thừa nhận thẩm quyền của Đức Chúa Trời trên tâm hồn và cuộc đời họ, nhưng toàn nhân loại nói chung thì chưa. Vì vậy, những phước lành sung mãn Đức Chúa Trời dự định dành cho nhân loại vì thế vẫn chưa được ban xuống đầy trọn. Tình trạng tội ô ngăn cản



con người không thấy được đầy đủ vẻ đẹp và tình trạng toàn hảo dành cho tạo vật trong công trình của Đức Chúa Trời.

Nếu tội không xâm nhập thế giới, A-đam và Ê-va chắc hẳn đã sống thư thái trong vườn Ê-đen. Tình trạng thể chất toàn hảo, với khung cảnh an bình của thời sơ khai hiển nhiên là những điều con người thời sau chưa bao giờ biết đến. Điều quý hơn hết phải là tình trạng được thông công thân mật với Đức Chúa Trời, qua những cơ hội con người được thường xuyên tương giao với Chúa. Tuy nhiên, khi tội xâm nhập, mọi sự đã thay đổi. Con người tự nhiên xa cách Chúa và tương giao trở nên căng thẳng thường xuyên. Tổ chức chính quyền phải hình thành để kiểm soát, dàn xếp các tranh chấp, nhưng vì chính quyền cũng do những con người tội lỗi nắm



giữ cho nên không lâu, tình trạng những lạm xuất hiện. Người tranh chấp với người, cộng đồng chống lại cộng đồng, và chiến tranh xảy ra giữa các quốc gia. Đau khổ, cơ cực, bệnh tật, đói kém, bất công, và tình trạng mất tương giao với Đức Chúa Trời ngày càng lan rộng. Đức Chúa Trời rất buồn bực, vì tạo vật toàn hảo của Ngài đang đứng trước vô số hiểm họa kinh khủng khác. Nếu tội lỗi còn tiếp tục thống trị thế giới, thì con người sẽ cứ tiếp tục lăn xuống con dốc này.

Nhưng Đức Chúa Trời không cho phép tình trạng này tiếp tục hiện hữu. Ngài sẽ làm cho uy quyền của Ngài phải được thừa nhận. Vương quốc của Ngài sẽ đến, không chỉ trong đời sống cá nhân, nhưng trên toàn thế giới. Thời gian sẽ chỉ chấm dứt và cõi vĩnh hằng chỉ khởi sự khi con người là kiệt tác sáng tạo của Ngài chứng kiến ý muốn Ngài được tuân phục và những lời hứa vĩ đại của Ngài được hoàn thành. Tất cả những điều này sẽ xảy ra dưới sự cai trị của Vua toàn hảo là chính Chúa Cứu Thế Giê-xu. Những gì đã dự định sẽ xảy ra, và Đức Chúa Trời sẽ thấy công việc của Ngài hoàn tất theo đúng mục đích Ngài dự liệu, và con người sẽ sống trong an bình và hạnh phúc, với những ao ước tha

thiết nhất được thỏa đáp.

Sự ứng nghiệm tương tự sẽ xảy ra song song cho tuyển dân Do Thái. Đức Chúa Trời đã tạo hình họ vào trong một quốc gia của thời Cựu Ước, để họ trở thành vương quốc Đức Chúa Trời cho thế giới. Vì vậy mà một tương lai vô cùng vinh hiển sẽ chờ đón khi họ tiến vào đất hứa, nếu họ làm theo ý chỉ Đức Chúa Trời. Điều này đã được hoạch định rất rõ trong sách Phục Truyền Luật Lệ Ký 28:1-14, qua đó Chúa bảo rằng nếu vâng theo Ngài họ sẽ là dân tộc lãnh đạo thế giới. Ngài sẽ ban cho họ *“trỗi vượt hơn mọi dân trên đất”* (c.1), họ sẽ được Chúa *“đặt ở đằng đầu chứ không phải đằng đuôi, sẽ ở trên cao luôn chứ không ở dưới thấp.”* Tuy nhiên điều này đã không xảy ra chỉ vì tuyển dân đã không hội đủ điều kiện vâng lời. Thay vì được ban phước, Đức Chúa Trời đã phải dùng những nước lân bang xâm lăng, bắt họ làm nô lệ, như một hình thức kỷ luật.

Về đất đai, Đức Chúa Trời đã hứa ban cho cho Áp-ra-ham *“từ sông Ai-cập đến sông lớn kia là sông Ô-phơ-rát”* (Sáng thế ký 15: 18), nhưng lời hứa này chưa bao giờ thành nghiệm. Người Do Thái được ban đất nhưng ngay cả vào thời cực thịnh dưới triều Đa-vít và Sa-lô-môn, biên cương Do Thái

cũng chưa bao giờ mở rộng ra đến thế. Đức Chúa Trời cũng hứa với Áp-ra-ham rằng *“các chi tộc trên thế gian sẽ nhờ người mà được phước”* (Sáng Thế Ký 12: 3). Điều này đã ứng nghiệm về phương diện thuộc linh, vì Chúa Cứu Thế đã đến theo dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng chưa ứng nghiệm theo nghĩa đen như lời hứa. Chân lý vĩ đại trong thời kỳ thiên hi niên là tất cả những lời hứa sẽ được ứng nghiệm, vì cho đến lúc đó mọi người sẽ bày tỏ lòng trung thành với Vua. Biên cương Israel sẽ trải dài từ Ai-cập đến sông Ô-phơ-rát. Israel sẽ trở thành nước lãnh đạo thế giới, sẽ có ảnh hưởng và đem lại phước hạnh toàn cầu như đã tiên báo.

Chúng ta cần ghi nhận rằng tất cả những sự việc này sẽ thành tựu mà không có những thay đổi lớn trong những điều kiện sống thông thường. Những cấu trúc cơ bản và các định chế xã hội có thể vẫn tồn tại. Lối sống, cách thế sinh hoạt, cá tính riêng biệt của con người vẫn còn. Người ta tiếp tục ăn, ngủ, kiếm sống, lập gia đình, sinh con cái và cuối cùng cũng chết. Sẽ vẫn có đô thị, nông trại, trường học, cơ xưởng và cửa hàng. Cái khác biệt là mọi sự sẽ ổn định, trật tự, hài hòa trong các mối quan hệ vui tươi, tốt đẹp giữa con người với nhau, và đặc biệt

là với Đức Chúa Trời. Sự công chính sẽ trở vượt trong mọi sinh hoạt và con người sẽ thường xuyên suy nghĩ, trao đổi với nhau về Chúa. Tiên tri Xa-cha-ri viết rằng, ngay cả những vật tương đối không quan trọng như *“những chùm nhạc ngựa”* cũng mang hình chữ *“Thánh Cho Chúa Hằng Hữu”* (Xa-cha-ri 14:20)

## 2. Các Lý Tưởng Trở Thành Hiện Thực

Trong những giây phút hứng khởi, con người thường có những lý tưởng muốn thực hiện, thì trong thời gian thiên hi niên, họ sẽ thấy những lý tưởng đó thành tựu. Một trong những lý tưởng đó là công lý. Khi những người vô tội hàm oan, và những kẻ gian ác được tha bổng, thì lòng người kêu van công lý. Đặc điểm trong chế độ cai trị của Chúa Cứu Thế là sẽ có công lý toàn vẹn. Tiên tri Giê-rê-mi tiên báo rằng sẽ có một ngày *“một Vua sẽ cai trị, lấy cách khôn ngoan mà ăn ở, làm sự chính trực công bình trên đất”* (Giê-rê-mi 23:5b). Tiên tri Ê-sai thì loan báo rằng sẽ có một ngày, *“Ngài sẽ dùng sự công bình đoán xét đoán kẻ nghèo, và xử lẽ ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất”* (Ê-sai 11:4). Ê-sai cũng cho biết lý do vì sao Chúa Cứu Thế có thể ban phát công lý như thế vì *“Ngài lấy sự kính sợ Chúa Hằng Hữu làm*

vui, chẳng phán xét theo mắt mình thấy, và chẳng cứ sự tao nghe mà đoán định” (Ê-sai 11:3). Chúa Cứu Thế sẽ nhất quyết thực hiện những quyết định công chính của Ngài, vì “Ngài sẽ đánh thố gian bằng cây gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mình mà giết kẻ ác” (Ê-sai 11:4). Sẽ không có phép nổi loạn và cũng không của hối lộ nào được chấp nhận. Mọi người sẽ nhận được điều đúng mực cho mình.

Chúa Cứu Thế không chỉ ban công lý cho con người, nhưng chính Ngài cũng cai trị trong sự công chính vẹn toàn. Một trong những nan đề của chính quyền ngày nay là sự hiện diện của những hành vi không công chính. Một trong những từ thông thường ngày nay là “mất lòng tin” (credibility gap), và lý do là những nhân vật của công chúng có những hành vi đáng ngờ. Buôn gian bán lận, ừ dãi những kẻ giàu có, quyền thế, đều là những chuyện xảy ra như cơm bữa. Nhưng tất cả những lối sống bất chính đó đều không thể có dưới chế độ cai trị của Chúa Cứu Thế. Đó cũng là điều tiên tri Ê-sai viết, “Sự

công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông” (Ê-sai 11:5). Một phân đoạn Kinh Thánh sắc bén khác trong Thi-thiên 45:6,7 với cùng ý đó: “Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia; Bính quyền nước Chúa là một bính quyền ngay thẳng. Chúa ưa sự công bình, và ghét điều gian ác, cho nên Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Chúa, đã xức dầu cho Chúa bằng dầu vui vẻ trở hơn đồng loại Chúa.” Trong thời gian một nghìn năm bình an, sẽ không có một lý do nào cho tình trạng “mất lòng tin cậy” tồn tại.

Liên kết với khái niệm công chính là khái niệm chân lý. Đây cũng là khái niệm được đặc biệt quý trọng trong thời thiên hy niên. Tiên tri Xa-cha-ri viết về một ngày “Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là thành trung nghĩa”(8:3). Từ ban đầu Sa-tan đã là “cha sự nói dối”

(Giăng 8:44), và tất cả các chính quyền trong suốt cả lịch sử đều đi theo con đường gian trá đó. Nhưng Chúa Cứu Thế là “chân lý” (Giăng 14: 6), sẽ thể hiện sự cai trị chân thật trong tất cả mọi lĩnh vực.

Còn một lĩnh



vực lý tưởng cao cả khác là lòng nhân từ, thương xót mà thế giới ít biết đến. Vì vậy các chính quyền con người thường vô cảm và cứng rắn, đặc biệt là đối với những người không có tiếng tăm. Nhưng trong Cơ-đốc giáo, thái độ tiêu biểu là lòng nhân từ, thương xót sẽ được thực hành rộng khắp trên toàn thế giới khi Chúa Cứu Thế cai trị. Tiên tri Ê-sai 16:5 cũng đã nói rất rõ về những điều này:

*“Ấy vậy, ngòi sẽ bởi sự nhân từ mà bền lập; và trong trại Đa-vít sẽ có một Đấng lấy lễ thật ngòi lên, sẽ đoán xét, sẽ tìm sự ngay thẳng, và vội vàng làm sự công*

*binh.”* Ê-sai cũng nói về Đấng đó, ngoài việc cai trị thật hữu hiệu, lại còn có lòng thật nhân từ, dịu dàng trong 40:11, *“Ngài sẽ chặn bầy mình như người chặn chiên; thâu các con chiên con vào cánh tay mình và ấm vào lòng; từ từ dắt các chiên cái dương cho bú.”* Để đạt được quân bình giữa một bên là nhân từ thương xót, bên kia là công lý không phải là việc dễ. Nhiều nhà cai trị được kể như là minh quân đã cố gắng thử, nhưng không mấy ai thành công. Chỉ dưới quyền cai trị của Chúa Cứu Thế, công bình và thương xót mới thực sự hài hòa.

Hà Huy Việt biên dịch

## SÁCH MỚI XUẤT BẢN

**Học Kinh Thánh**

**Phúc Âm Mác**

Với câu hỏi hướng dẫn và lời giải thích

(tương tự như Học Kinh Thánh Phúc Âm Giảng và Thư Rô-ma)

Với 60 bài học do Mục sư Nguyễn Thủ biên soạn

Giá mỗi quyển \$10.00 (plus 15% shipping & handling)

Xin liên lạc:

Phát Thanh Tin Lành  
2275 W. Lincoln Ave.  
Anaheim, CA 92801  
(714) 533-2278  
[radio@tinlanh.org](mailto:radio@tinlanh.org)

# Thư Độc Giả



Xin Ban Biên Tập tiếp tục gửi Thông Công cho tôi vì đã thất lạc hai năm qua.

*Lê Hoàng, San Diego, Cali*

Thank you very much for your lovely write-up with pictures of Barbara's home-going and Lễ Tưởng Niệm in Thông Công 207. Though she is greatly missed by me and family, our sorrow is turning to joy because she is now at Perfect Peace in Christ. (Ê-sai 26:3)

*Mục sư Sutherland, San Diego, CA*

Cảm ơn Chúa dù Bác sĩ cho biết tôi bị hở 3 "van" tim, nhưng đến nay Chúa cho mạnh khoẻ và có thể về Việt Nam làm chứng. Tôi đọc Thông Công thấy có nhiều bài rất cảm động, nên tôi ước ao Giáo Hạt chúng ta mỗi tháng ra một số báo để con cái Chúa liên tục biết tin tức các hội thánh mà cầu nguyện.

*Bà Đào Kỳ, Lancaster, PA*

Tôi xin dâng số tiền nhỏ này để góp phần trong việc duy trì Thông Công để chúng tôi có cơ hội được đọc và biết những sinh hoạt của Hội Thánh bạn. Nguyện Chúa ban ơn cho các tôi tớ Ngài và toàn thể nhân viên đang làm việc với báo Thông Công.

*An & Diễm Nguyễn, Houston, TX*

Xin Mục sư vui lòng gửi báo cho Ông Bà... mới tin Chúa ở Illinois. Nếu

Toà Soạn còn báo của những tháng trước, xin cũng gửi cho họ, vì họ rất cần. Rất cảm ơn Mục sư.

*Bà QPMS Nguyễn Duy Xuân,  
San Diego, CA*

Một năm đầy sóng gió xung quanh chúng tôi, nhiều người mất việc, nhưng Chúa vẫn giữ gìn, cho chúng có công ăn việc làm. Xin gửi báo Thông Công cho người di của tôi qua Mỹ từ năm 1968 nhưng mới tin Chúa. Cảm tạ Chúa đã nhậm lời cầu nguyện.

*Đỗ Trung Tín, Lincoln, NE*

Tôi đã nhận được Thông Công của năm 2010 để đem về Việt Nam. Nếu Tòa Soạn còn dư số báo nào của năm 2011 xin vui lòng gửi thêm cho tôi. Tôi con Chúa bên đó rất cần, họ cảm ơn Chúa khi nhận được báo.

*Hieu Kennedy, Knoxville, TN*

Tôi mới nhận được Thông Công từ số 207. Ngoài tin tức để nhớ cầu nguyện cho công việc Chúa, còn nhiều bài vở rất bổ ích cho đời sống tâm linh. Xin gửi cho tôi những số tới và xin gửi cho bạn tôi...

*Lưu Nguyễn, Greensboro, NC*

## Nhắn tin:

Tòa Soạn xin chân thành cảm ơn một số độc giả đã dâng hiến đặc biệt rộng rãi cho Thông Công. Nguyện Chúa ban ơn lại dư dật trên quý vị.

## Bài nhận được:

- Nhớ Ôn Chúa, Bồn Phận Người Theo Chúa (thơ) Nguyễn Văn Huệ, Tukwila - WA

- Bài viết của Khanh Huỳnh, St Louis, MO

## **Gia Đình Mới Trong Chúa**



Cô Nguyễn Thị Cẩm Tú, út nữ Ông Bà Nguyễn Quan Trọng, Long Beach, California, thành hôn cùng Anh Nguyễn Phạm Quảng Trí, thứ nam Ông Bà Nguyễn Văn Sơn, San Jose, California, ngày 19/02/2011 tại Hội Thánh Tin Lành Ân Điển, Anaheim, California.

Anh Nguyễn Thành Thiên Dân, trưởng nam Ông Bà Mục sư Nguyễn Thành Nguyên, Hội Thánh Jacksonville, Florida, kết hôn cùng Cô Trương Nguyệt Ánh, thứ nữ Ông Bà Trương Minh Tuấn, Phước Long, Việt Nam, ngày 06/03/2011 tại Hội Thánh Tin Lành Jacksonville, Florida.

Cô Lê Anh, ái nữ Ông Bà Lê Phong, Orange, California, thành hôn cùng Anh Sun Oung, con trai Ông Bà Tong Meng Oung, Orange, California, ngày 30/4/2011 tại Anaheim Christian Reformed Church, Anaheim, California.

**Thông Công chân thành chung vui cùng các gia đình mới**

## **Chờ Ngày Sống Lại**



Cụ Bà Đào Bửu Lang, Hội Thánh Central Valley, California, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 6/2/2011. Hưởng thọ 83 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 9/2/2011 tại Funeral Services, San Jose, California.

Anh Huỳnh Thiên Bảo Huy, trưởng nam Ông Bà Mục sư Huỳnh Thiên Tứ, New Orleans, LA, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 04/03/2011 tại Mỹ An, Việt Nam Tang lễ được cử hành ngày 05/03/2011 tại Mỹ An.

Nữ Giáo Sĩ Quách Cẩm Tiên, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 25/4/2011, tại Viện Dưỡng Lão, Alameda, Oakland, California. Hưởng thọ 83 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 5/5/2011 tại Albert Brown Mortuary, Oakland, California.

**Thông Công cầu xin Chúa an ủi các tang quyến**

**HỘI THÁNH TIN LÀNH**  
Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ

**Danh Sách các Hội Thánh và Ân Nhân  
ủng hộ báo Thông Công**

HT Akron, HT Atlanta(5), BNG HT Orlando, Bùi Đoàn Trang, Bùi Tất Nhuận, HT Chicago, Chu Thế Hiển, Arkansas Vietnamese Baptist Church, Living Way Alliance Church, HT Ân Điển(3), Đại H. Phi, Đặng Xuân Hạnh, Đặng Mỹ Duyên, Đào Ngọc, HT Des Moines(3), Đỗ Trung Tín, Đỗ Văn Du, ĐPN TL Giáo Hạt, Dư Minh, Eiser Ngọc Thanh, Next Generation Christian Fellowship Church(3), HT Harrisburg(3), Henning Thu Oanh, Hồ Thúy Lan, Hoàng D. Hiệp, Hoàng N. Liên, Hồng Thanh, Huỳnh Lâm, Huỳnh Phương Anh, Huỳnh Hậu, Huỳnh Khải(2), Huỳnh V. Phúc, Huỳnh Samuel, Huỳnh Lực, Huỳnh Thị Mười, Kiều Công Cự, La Lợi, HT New Orleans, Lê Văn Tây, Lê Văn Tội, Lê Bộ Sophia, Lê Trúc Chuck, Lê D. Tuấn, Lê Phần Phillip, Lê N. Cấn, Lu Bucci, Janice L. Miller, HT Mira Mesa, HT N. Hollywood(3), Nguyễn K. Suzana, Nguyễn Đức Bảo, Nguyễn KimDung, Nguyễn T. Xuân, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Lập Mà, Nguyễn Đăng Minh(2), Nguyễn Nhân, Nguyễn Mai Kym, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn V. Rong, Nguyễn Đức David, Nguyen H. Vanphi, Nguyễn Hữu Lê, Nguyễn Thiện Mỹ, Nguyễn D. Tâm, Nguyễn Melody, Nguyễn Simon Peter, Nguyễn Văn Ngộ, Nguyễn Văn Phần, Nhân C. Jimmy, HT North Atlanta, HT Orange(5), HT Orlando(3), Phạm Văn Cấn, Phạm Phẩm, Phạm P. Vân, Phạm Đức, Phạm Trường, Phạm Nghĩa, Phạm Độ, Phan L. Vivian, Phan Thanh Đình, Phan Xuân, Phan Yến, HT Rockdale, HT San Fernando Valley(2) HT San Gabriel, HT Santa Clara(3), HT Seattle(4), HT South Bay, G. Nail & Spa, Tạ Thanh Phong, Tăng Nhựt Thăng, Tô Vũ Phụng, Tôn D. Jo, Trần Julie, Trần Thị Đức, Trần Liêm, Trần Anh Kiệt, Trần L. Thủy, Trần Dorothy, Trịnh Tina, Trịnh Văn Ngân, Trịnh Ba, Trương Thị Nhung, VanKim Samuel, Vô Danh(4), Võ Thương Thủy Ngọc, Vũ Mỹ, Vũ Long Biên, Vũ Nguyễn Nam, Vũ Lynn, Vũ C. Bryan(2).

Số dâng hiến từ 1/12/2010 đến 28/2/2011	\$9.739.73
Số chi phí từ 1/12/2010 đến 28/2/2011:	
In Thông Công số 207:	\$5,250.00
Bưu phí:	\$1,696.49
Tổng cộng chi:	\$6,946.49
Dư quỹ lần này:	\$2,793.24

**Lưu Ý Quý Độc Giả**

**Khi sử dụng bao thư dâng hiến in sẵn của Thông Công. Xin quý độc giả đừng dán tem, để thuận tiện cho Bưu Điện. Xin cảm ơn.**

*\* Chân thành cảm ơn quý Hội Thánh và ân nhân xa gần đã tích cực ủng hộ Thông Công về phần tài chánh trong suốt thời gian qua, nhất là một số ân nhân đã dâng hiến rất rởi rộng, nhờ đó Thông Công có thể đáp ứng nhu cầu của độc giả. Thông Công phát hành trên 4,000 số mỗi kỳ. Xin quý độc giả tiếp tục cầu nguyện, dâng hiến và giới thiệu Thông Công. Nguyện xin Chúa ban phúc lại trên toàn thể quý vị.*

**Mục Sư Hồ Thế Nhân/Thủ Quỹ Giáo Hạt**